NĂM THỨ MƯỜI. – SỐ 1HO 1706 MỖI SỐ: 0$02 NGÀY THỨ SÁU 24 NOVEMBRE 1922

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

Bảng giá	Trong nước	Ngoại quốc	Trong nước	Ngoại quốc	Trong nước	Ngoại quốc	Trong nước	Ngoại quốc
	Hạng nhất		Hạng nhì		Hạng ba		Hạng tư	
Một năm.	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	9$00		
Các làng xã	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»		
Các công-sở	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	4.50		
Sáu tháng.	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	2.25		
Một tháng.	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	0.75		

Les abonnements partent au 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

ANNONCES

Décomptées à raison de 0$10 la ligne de timbre de hauteur, sur 0$05 de large.

Une seule insertion. . . . 0$20
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion. . . . 0$10 to 0$
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. . . . 1$50 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants

Cái hiện-tình quốc-ngữ

Quốc ngữ bây giờ đã nhiều người biết chưa hay còn chưa mấy người biết?

Muốn đáp câu ấy cho công bằng, xác đáng, ta phải đặt mình vào hai nơi khác nhau hẳn là nơi ở các thành-thị và nơi ở chôn thôn quê.

Nếu ta là người ở thành-thị, thì ta đám quả quyết nói rằng: « *Đã nhiều người biết quốc-ngữ* ». Chẳng những các cô, các cậu học trò ở những trường công, trường tư biết quốc-ngữ mà thôi. Cả người lái buôn nhiều tuổi xem cái đơn hàng quốc-ngữ cũng thông, cả cậu bé con mới lên năm tập ghép vần quốc-ngữ rất thạo. Nói không phải quá lạm, cả thằng xe, con ở nó cũng không chịu rằng không biết quốc ngữ. Bà chủ nhà, bà để chẳng có bận nào thỉnh linh bắt được con đỏ, nửa đêm nó thắp đèn đang loay hoay viết cái thơ bằng quốc-ngữ đó ru? Ông chủ xe, ông đã chẳng từng thấy nhiều lần thằng xe ông, trong khi nó đợi ông ở cửa tòa, cửa sở, nó đang quầy quẩn lại với mấy anh em, lồng nghệ, mà nghêu ngao năm bảy câu trong quyển Kiều quốc-ngữ, hay ngâm vịnh cái giấy cổ động của nhà Chớp ảnh hay hát chèo nào bằng quốc ngữ vừa mới đem phát ở các đầu ngã-ba đó rul. . Nói rút lại, ở các thị thành, nhà ở Hà-nội, không còn nhà nào là không có người biết quốc-ngữ, và trong lầm nhà, có bao nhiêu người, thường biết quốc-ngữ đến quá nửa, hay biết hết cả, cả đàn ông, đàn bà, cụ già con trẻ, đầy tớ, chủ nhà. Cái lý rất đang nhiên! Quốc-ngữ đã vừa học dễ, học chóng, vừa tiện lợi, được việc, quốc-ngữ lại được gieo mình vào một nơi đất địa, thì quốc-ngữ tự nhiên có một cái sức, ăn sâu mãi xuống, lan rộng mãi ra, quốc-ngữ tuy không là bệnh thời-chứng, mà cũng có cái tính truyền-nhiễm rất là hay cho sự học đó.....

Nếu bây giờ, ta là người quê mùa, ta hẳn thành thị, thời ta lại có một ý-kiến phản-đối lại mà ta quyết đáp rằng: « *Thực chưa mấy người biết quốc-ngữ* ». Tổng nào cũng có trường công dạy quốc-ngữ đấy, nhưng nào đã được bao nhiêu cha mẹ chịu cho con ra trường tổng học? — Vì chúng nó còn đi chăn trâu, cắt cỏ giúp được việc, vì chúng nó không lấy tiền đâu mà mua sách vở, giấy bút rứt đất đỏ, vì chúng nó có học thì học chữ Nho có chỗn dụng ở trường tư chớ học quốc-ngữ mà đã ăn thua *nghề ngỗng* gì? Nên trẻ con ít đứa biết quốc-ngữ. — Lại Chính-phủ có lệ-luật đáng thi hành đã lâu, bắt người nào ra ứng bầu tổng, lý tất phải trúng một cái tư-cách thứ nhất là biết chữ quốc-ngữ. Thế mà, kiểm tra thực ra, ta tưởng trong mười người tổng lý để thường đến bảy, tám người, chỉ một cái tên ký, ký bằng quốc ngữ cũng không xong. — Lại còn độ rày, các làng rục dịch cải-lương, mà những người có chân dự việc cải-lương cần phải thông thuộc quốc-ngữ, nhưng người biết quốc-ngữ thực khó lòng kiếm đâu cho thấy, nên tỉnh nào, tỉnh nấy, quan trên phải thiết lập ra một ban học để kén chọn nhân tài, nhân tài chỉ biết quốc-ngữ mà thôi. Nên người lớn không ai biết quốc-ngữ. Cái tình hình như thế trách sao cho được! Vì tuy thế nào, ở nhà quê ta, văn tự, văn khế vẫn còn làm bằng chữ Nho, văn-tế, văn-khấn không sao không dùng được chữ Nho. Cả đến công văn, trát sức, thơ từ, giấy má tự quan trên truyền xuống, từ ở đâu gửi lại cũng còn làm bằng chữ Nho hầu hết. Vậy ở chốn quê mùa cái số người biết quốc-ngữ rút là hiếm, không nói chi một nhà, trong cả một làng có khi một hai người biết quốc-ngữ còn coi như một hiện-tượng gì kỳ hẳn hữu.

Biết quốc-ngữ hay không biết quốc ngữ, cái vấn-đề qua i trọng lắm sao, ta tưởng thiên-l.ạ nghị luận đã lâu, đã nhiều, ấ cl.án chê, đẩy rẫy, đây ta không phải nói điều vào làm gì cho bận. Ta chỉ đinh ninh trong bụng rằng ai khinh mặt, ai dèm thay, cái sức trở ngại đủ ngang ngửa thế nào, qi ốc-ngữ đã xuất sinh ra đời, là qi ốc-ngữ phải tăng trưởng mãi lên, không ai tài nào mà làm cho hủy hoại tiêu diệt đi được. Nên hiện nay chỉ còn cái vấn-đề thời giờ chưng hay chậm nữa mà thôi. Mà chậm lắm là chóng bao giờ chắc cũng có phần lợi hơn là chậm. Nhưng vậy mà muốn cho được chóng thì có cách gì không?

Mỗi người nói một cách, tưởng như cách rút nhiều. Người thì rằng: Bây giờ nên cưỡng bách hẳn giáo-dục. Theo như các nước bên Âu, chính-phủ ra luật, bắt nhà nào có con bắt phân gia: gái, là cũng phải cho ra trường công học quốc ngữ trong một hạn là bao nhiêu năm. Đối với dân Nam ta từng quen cái chính-trị áp chế, không có cái gì không cưỡng bách mà được. — Người thì rằng: Bây giờ phải làm sách, làm báo quốc-ngữ cho nhiều, mà lại phải tìm cách in thế nào cho đẹp, bán thế nào cho rẻ, để ai nấy cho nghèo đến đâu cũng có thể mua được quyển sách, tờ báo. Đối với dân Nam ta vốn là dân hiếu học, ta chỉ gợi cái trí muốn biết lên cũng đủ làm cho dễ truyền bá được quốc-ngữ.—Người lại rằng: bây giờ nên đặt các khoa thi, thi toán bằng quốc ngữ, rồi đỗ thì Nhà-nước cấp bằng, cái bằng ấy đem về được ngồi chiếu trên ở ngoài đình; được sung các chức dịch ở trong làng. Đời với dân Nam ta là một dân đã mắc phải cái bệnh cử-nghiệp lâu ngày, lại thêm được một cái tật biếm danh vô bổ, ta nên nhân các hội ấy ta làm, ắt hẳn là được việc. — Có người lại ước ao rằng: Bây giờ bao nhiêu giấy má can thiệp đến việc công đều phải làm bằng quốc ngữ hết, chỉ có làm bằng quốc-ngữ mới là có giá trị. « Sự cần dùng là mẹ đẻ ra sự chế biến » thì sự cần dùng cũng là nguyên do sinh ra sự học-hành, quốc ngữ đã cần cho mọi việc ở đời như thế, là chẳng phải bắt buộc gì, rồi người Nam cũng tự khắc tìm đến quốc-ngữ mà học... Ấy ta lược kể một vài cách. Nếu chịu hỏi, chịu nghe ra, còn có nhiều cách nữa. Ta xin thú thực, ta phân vân chưa rõ cách nào lương hảo hơn cách nào, hay phải dùng cả mấy cách một lúc, thì sự học quốc-ngữ mới thực được hoàn bảo cho đến nơi đến chốn? Xin để những nhà cao minh hơn phán-đoán mà lập thành một ý kiến cho công chúng cùng theo. Ta chỉ xin nói trước một điều là cách nào dùng chắc cũng có phần công hiệu, miễn là có cách thi hành được cái cách ấy cho châu-đáo thì thôi.

Còn như kết luận bài này, ta nghĩ bụng rằng: « Đã là người sinh-trưởng ở nước Nam, cái thân thể này mà lớn tốt được là nhờ cây thóc mọc ở đất ruộng nước Nam thì cái lâm trí này mà nở rang được tất phải nhờ đến chữ quốc-ngữ nó chính là cái chữ của nói giống người Nam đó ». Rồi ta lại xúc đạc rằng: chỉ khi nào tất cả bao nhiêu người nước Nam đàn ông, đàn bà, ông già, con trẻ cũng biết quốc ngữ hết, thì lúc bấy giờ cả nước Nam mới thực đi dịch được một bước trên con đường học-thức văn-minh, vì cái học quốc-ngữ tưởng như không có địa-vị nào, nhưng thực là cái học của cả chúng dân, cái học làm nền vững chãi, lâu bền cho cả bao nhiêu cái học khác.

T. V. B.

Âu-châu điện-tín

HAVAS

Paris, ngày 22 Novembre 1922

Cái quyền bảo-cử của dân bà

Nguyên-lão nghị-viện đã phiếu phản đối việc rộng quyền bảo-cử và quyền dự-bảo cho đàn-bà.

Một khoản công-thải

Có chỉ-dụ cho phép thành-phố Hanoi mộ một khoản công-thải là 50.000 quan cho công-ty Điện khí.

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 23 Novembre 1922

Cái quyền bảo-cử của dân bà

Nguyên-lão nghị-viện đầu phiếu phản-đối việc rộng quyền bảo-cử và dự-bảo cho đàn bà. Số phiếu phản-đối là 156 và số không phản-đối là 134.

Cuộc hội-nghị giảng hòa Đông-âu

Sáng hôm thứ tư, liều-ban coi về các vấn-đề địa-hạt và binh-vụ do Lord Curzon chủ-tọa đã bắt đầu xem xét đường cương-giới nước Thổ lại Âu-châu. Ismet Pacha yêu-cầu cho nước Thổ được đường cương-giới như trong năm 1913 và yêu-cầu đặt một cuộc chúng-dân đầu phiếu ở Đông-bộ đất Thrace.

M. Venizelos bảy tỏ mọi lẽ phải-bộ Hy lạp chỉ ưng cho nước Hồ-nhĩ-kỳ lấy đường cương-giới như trong năm 1915 mà thôi. Còn như Đông-bộ đất Thrace, thì ông nói rằng cái vấn-đề ấy không quan-hệ đến cuộc hội-nghị giảng-hòa ngày nay.

M. Nintchitch (Yougoslavie) tỏ ý muốn rằng đường cương giới sẽ đặt theo đường Maritza, chiếm như lời lẽ trong bức thư của đồng-minh ngày 22 Septembre.

M. Duca (nước Lỗ) cũng biểu đồng tình với M. Nintchitch.

Hội-đồng đã nghe lời phái-bộ nước Bảo trần-thuyết mọi lẽ về việc mở đường cho nước Bảo thông với bể Egée.

Việc nước Hy-lạp

Theo như báo *Le Temps*, thì việc kháng-hoang trong tòa nội-các Hy-lạp đã bỏ-cứu xong.

Trong khi xử-án các nhà trách-cứ về cuộc thất-bại mới rồi, tướng-quân Stratigos có nói rằng chánh-phủ nước Anh có bức lời với M. Gounaris sẽ giáp-đỡ cho nước Hy-lạp nhất là việc tài-chánh.

Quan Clémenceau tại Hoa kỳ

Quan Clémenceau có diễn-thuyết tại nhà hát Métropolitan-Opéra ở New-York, số người đến nghe ngài diễn-thuyết công 5 000 người.

Có M. John Davis, nguyên đại-sứ ở Londres giới-thiệu ngài với thính-giả.

Việc nước Thổ nhĩ-kỳ

Ngày hôm thứ sau này thì Abdul Medjid sẽ làm lễ đăng-cực.

Nhân có người chất vấn về việc chính-trị thành Constantinople nên nghị-viện quyết nghĩ rằng Selahed-dine Adil Bey sẽ thay Refet Pacha trong chức Toàn-quyền thành ấy.

Việc nước Nga

Báo *Times* có nói về nước Ý mới có lời Nội-các mới, thì chánh-phủ Xô-viết nước Nga định rút phái-bộ Thương mại ở nước Ý về. Trong cuộc hội nghị thứ ba của các đảng Đại-đồng Liệt-quốc thì các phái viên sẽ bảo-trợ cho các hội Đại-đồng, và các hội phản đối đảng Bảo thủ trật-tự mới dụng lên ở Turin.

Thị giá quốc-trái: 3 °/. 58.80. — 4 / 1918, 62,90. — 5°/. 1915 1916. 76.15 — 5°/. 1920 87.20. — 6 °/. 1920 91.70.

Ai muốn làm ông Hàn?

(Tiếp theo)

Tuy vậy, bộ tự-điển của ta mà biên lập cho được hoàn-toàn, tất phải là một quyển sách to cự! Một quyển sách to-cự như thế, nào có phải trí-thức một người, thời-giờ vài tháng mà các-thành ngay được đâu. Vậy tất phải có hội Hàn-lâm, họp các văn-gia đã khảo sát cho tường phẩm quốc-ngữ, nào nghĩa bóng, nào nghĩa đen, nào tiếng mượn, nào tiếng cũ, rộng ra nữa tiếng Mường, tiếng Thổ, đã là tiếng trong nước, tất phải khảo cho tường, thế thì mới nên phẩm tự-điển. Chẳng có thể thì chẳng những tiếng mượn vào ít người hiểu, mà cho đến tiếng vốn có e cũng mất dần, thì làm thế nào đã nên cái lợi khí người nọ ý tưởng đối với người kia, vật nọ quan thiết đối với vật kia, mà thành ra cái nền văn-tự hoàn-toàn được?

Ấy cái lợi-ích của hội Hàn-lâm cho ta là thế đấy, nói thế chắc cũng đã hiểu rồi, mà thật thế, ta mà có lấy bộ tự-điển, thì đã dành bảo còn trẻ cũng có cái tri thức — cho thì chẳng dám nói, chứ — phỏ thông là chắc lắm rồi, vì quốc-ngữ học rất chóng xem được, đã xem được mà lại sẵn có tự-điển thì còn lo gì sách, báo quốc-ngữ có cái lệ đọc được mà hóa ra tự-tiện chẳng hiểu gì. Giáo-dục sẽ từ đó mà phổ-thông, đạo-đức sẽ từ đó mà duy-trì, công-nghệ buôn bán sẽ cũng từ đó mà phát-đạt, vì rằng chữ đã sẵn, thì các sách toán-học, điện-học, thương-học, hóa-học, cũng những sách giáo-khoa y-khoa, luật-lý, cách-trí bằng quốc-văn sẽ sản ra nhiều. Sau này trình-độ văn-minh càng cao, tiếng nói chữ viết càng nhiều, hội Hàn-lâm sẽ có lần-lượt biên vào tự-điển. Đấy gió thì có đến những tiếng sẵn có, ấn khác nghĩa, cũng nghĩa khác ấn của ta, cùng những tiếng mượn mà các nhà hiếu-kỳ cứ dùng cho rõ lạ — như « xa cách » thì dùng chữ « Phong mã » — cũng không còn có điều gì khó cho người xem. Thế thì biết lợi-ích là chừng nào?

Ấy, cái chức-trách ông Hàn ta sắp có đó sẽ to như thế, quốc-dân đừng cho là dễ, mà chớ khá coi khinh, mà nhất là đừng tưởng các nhà văn-sĩ được quốc-dân kính-phục từ trước đến giờ sẽ là ông Hàn cả! Kia như các ông Hàn các nước thì là các nhà làm văn đại-tài, mỗi người mỗi vẻ, mai trắng đào hồng, cùng góp vào cái kho mỹ-thuật. Thế nhưng các ông Hàn ta thì về phần mỹ-thuật hãy chưa cần bằng phần làm bộ tự-điển kia, vì rằng quốc-văn ta còn đương châu toàn ở buổi ngày-thơ, phần mỹ-thuật nhất thiết đã có gì đám gọi là hoàn-toàn, các văn-gia nào đã ai dám tự-phụ là tay kiệt-tác mặt trời-danh để đợi với văn-gia các nước. Vậy thì cái phần cốt nhất, là trước hết hãy làm cho tiếng ta giàu, sẵn với nền gọng, thì rồi muốn đắp nhà xây mấu thà hồ; sẵn gỗ sẵn sơn, thì rồi muốn chạm phượng vẽ rồng mặc sức, chớ tiếng đang chưa đủ, thì chưa ai đã làm sao cho mỹ-thuật văn-chương lên đến bậc tuyệt tác được. Nào mấy người là cụ Nguyễn-Tiến-Điền?

Và những văn-tự ngôn-ngữ trong một nước, cần cho thực-tế cũng chẳng kém gì phần cần cho văn-chương. Quốc dân ta mới bắt đầu tập bước lên đường tiến-hóa, thì ngôn-ngữ văn-tự ta cần cho việc chép sách về thực-tế như kỹ-nghệ, nông, thương, trường-lợi còn hơn là cho sự làm sách tiểu thuyết, văn-vẻ, tả tình, tả-cảnh. Lại còn một lẽ nữa là sách ta còn thiếu, cần phải dịch của ngoài, sáng kiến sao bằng phiên-dịch ra, việc làm nữa mà thành-hiệu gấp. Các nhà cựu học về sự dịch ta mong tỉ, mà về phần các nhà tân học ta mong nhiều, vì cựu học ngày nay chợ hợp chiều hôm, sao tân buổi sớm, ngày dần ít mà cách sinh-nhai lại quẩn đến nơi, vậy cho có dịch ra cũng chỉ tiểu-thuyết thôi, chớ sách có ích to như giáo-khoa, như khoa-học v. v. thì ta tưởng cũng không phải sẵn nhiều người dịch được! Còn về phần các nhà tân học thì ngày nay đương thịnh, thì giờ dài, sinh-kế đủ, có thể dịch được sách đấy, song ngặt vì không giỏi quốc-văn, đã hay rằng người ta tất biết tiếng ta, song tiếng ta nghèo không đủ dịch, còn như mượn tiếng thì họ bắt chỉ sợ lại nhầm, mà nhất là về khoa-học thì dàng chữ lại khó lắm nữa, hỏi ai cho được phải hay giỏ? Vậy giá có Tự điển ra, thì ta có thể gỡ được mối khó khăn đó, mà sách về thực-tế của ta chắc sẽ có nhiều. Các nhà tân-học dịch sách ngoài, mở tự điển ra, trên giấy sẵn thấy, rất dễ cho công dịch-thuật.

Vậy thì ta có thể quyết được rằng: các ông Hàn sau này sẽ là người có tư-cách tốt cho việc làm tự-điển, chớ chưa phải là các nhà văn-sĩ, nổi danh về một nghề văn gì. Các ông Hàn lác bàn đầu này sẽ là người ra-công khảo-cứu, cổ-sức tìm tòi, biết nghĩa-vụ, biết tận-tâm, thì mới có thể là người xứng đáng.

Ấy cái mục-đích hội, cái địa vị các ông Hàn to tát là thế, song hỏi có thể thành lập được không? các ông Hàn rồi có phải là người xứng đáng không? Cái kết-quả sau này có được viên-mãn không? những điều ấy ta còn đợi còn mong mà chưa dám chắc! Nào quốc-dân ta ai là người tài cao trí-cả, đáp lại ta một tiếng rất vang-vang quả-cảm rằng: « Tôi đây muốn làm ông Hàn! » Tôi đây có thể làm ông Hàn! »

P. M. Phạm-bội-Châu.

Trường Đại-học xứ Trung-kỳ tại Huế

Trường Đại-học xứ Trung-kỳ nay đã sắp tới ngày thành-lập.

Cái hoa tốt đẹp của trường Đại-học này, ngày sau kết quả thế nào thì vẫn còn phải đợi những tay các nhà chính-trị sư-phạm đem giồng vẫn-minh học-thuật gieo vào trong nền học-sinh, để gây dựng lấy nhân tài trong trường Sĩ-hoạn cho được một cái tư-cách hoàn-toàn, ngày sau xuất-chính tạo-thành bạnh-phúc cho dân: ấy là một cái hy-vọng rất lớn-lao của xứ Trung-kỳ ta đó.

Nay lấy nguyên-nhân mà nói thời trình-độ quốc-dân Trung kỳ so với Bắc-kỳ Nam kỳ chưa được như nhau. Hỏi vì xứ Bắc-kỳ, Nam-kỳ bỏ đường học-cũ theo giáo-dục mới của nhà nước Bảo-hộ đã lâu; còn như xứ Trung-kỳ tuy khoa cử đã bỏ mà cựu-học vẫn còn nhiều. Và lại những trường Sơ-đẳng Pháp-Việt dạy về phổ-thông giáo-dục, trong chốn hương thôn cũng chưa được mấy. Việc dân-sự giao-thiệp phần nhiều còn giữ lối cũ, cho nên trong việc cai-trị phần có cả tân-học và cựu-học, mới đủ tư-cách.

Năm 1911, nhà nước đã đặt ra trường Hậu-bổ, chọn những người khoa-mục vào học mà những người khoa-mục ấy chỉ thông về đường cựu-học, còn tân-học thời thì-giờ nghiên-cứu không được bao nhiêu.

Đến năm 1919, bãi khoa-cử, lại đổi trường Hậu-bổ làm trường Cao-đẳng Pháp-chính, chọn những người tốt-nghiệp trường Thành-chung vào học, thời phần nhiều chỉ thông Pháp-học, mà lại ít Hán-học.

Vậy thời cái lịch-sử trong trường Sĩ-hoạn xứ Trung-kỳ đã trải bao phen thay-đổi mà vẫn chưa thành hiện-quả gì cả.

Nay đức Hoàng-thượng và quan Khâm-sứ lấy gương sáng soi bỉết lợi-hại trong đường cai-trị, muốn cho quốc-dân được nhờ hạnh-phúc phải có nhân-tài, muốn có nhân-tài phải cần giáo-dục, mà cách giáo dục phải theo tình-thế mà tính cho được hoàn-toàn. Vì thế mới nghị-định lập ra trường Đại-học này cốt để chấn-chỉnh quan-trường cho đạt được mục-đích cai-trị.

Cái tôn-chỉ giáo-dục của trường Đại-học này thì lấy triết-học, luân-lý, tôn-giáo, mỹ-thuật, địa-dư, lịch-sử để mà bổ sung những cái tư-tưởng trong việc chính-trị, lấy văn-chương, hình luật, Pháp-văn, Hán-tự để mà dự-bị những cái tài-liệu trong việc chính-trị.

Còn như qui-trình trường Đại-học này thì đức Hoàng-thượng và quan Khâm-sứ giao cho quan Học-bộ đại-thần và một quan Đốc-học Đại-pháp là hai nhà có danh-vọng học-thức để làm hiện-trường.

Tuyển học-trò vào học, chỉ chọn những người Trung-kỳ đã tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Pháp-chính Hanoi, nhưng mỗi lần đều học-trò còn ít, nhà nước lại rộng cho cả những học trò tốt-nghiệp các trường Cao-đẳng khác cũng được vào học.

Học-bổng mỗi năm sáu trăm đồng (600 p.).

Niên-hạn hai năm tốt-nghiệp.

Khi tốt-nghiệp ra, nhà-nước bổ dụng cho làm phủ huyện. — Lại có nghị-định rằng: « Trong xứ Trung-kỳ từ nay sau quan phủ huyện và viên chức ngang hàng phủ-huyện, chỉ dùng những người tốt-nghiệp ở trường Đại-học này ra mà thôi. »

Xét trong việc cai-trị, thì các quan phủ-huyện đều có trách nhiệm dân. Nay nhà nước lập ra trường Đại-học này, cho hợp gấy dựng lấy nhân-tài trong trường Sĩ-hoạn, để bồi bổ lấy

Do Võ Phi Hùng Cựu hs Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

cái nền chính-trị. Chắc những người tốt nghiệp sau này sẽ làm phủ-huyện, sẽ đủ tư-cách hoàn toàn, làm cho quốc-dân được nhiều phần lợi ích.

Dân Trung-kỳ chúng ta nghe thấy tin này, ai là chẳng vỗ tay vui mừng, mong cho trường Đại-học này chóng thành lập, để hưởng cái kết quả mai sau vậy.

Trần đức-Phu.

N. B. Những người muốn xin vào học trường Đại-học này, có cần hỏi điều gì, viết ngay thơ vào quan Đốc trường Đại học tại Huế (M. le Directeur de l'école des Hautes Etudes à Huế), ngài sẽ sẵn lòng trả lời ngay.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Vì đâu nên nỗi?

Thì giờ thấm thoắt thoi đưa, mới ngày nào đang khi mùa hạ, cây cối xanh um, hoa xoan đua nở, đỏ rực góc trời, các loài điểu-thú kêu hót véo von, ve kêu rền rĩ, mà nay tiết trời thay đổi, hạ đà sang thu. Lúc thấy thu sang, cảnh thu tịch mịch, sương thu lạnh lùng, đêm thu bóng trăng mờ mịt, ngọn kim-phong hiu hắt, lá rụng đầy sân, sương đầm ngọn cỏ, tiếng giế nỉ non, tiếng vạc kêu trên khoảng trời sương mờ mịt, cảnh vật rất tiêu điều như trên lòng lữ-thứ mà ngây ngất về thu; lại thêm mấy hôm lệ ngâu sùi sụt, gió thảm mưa sầu, khiến cho khách tha hương lòng quê lai láng và lại chạnh lòng nhớ đến nhân-huynh tòng sự tại tỉnh kia.

Một mình trằn trọc canh thâu,
Gió thu hiu hắt giọt sầu chứa chan.

Nhân khi nhàn hạ, tôi bèn xin phép song đường lên thăm và xem phong cảnh ở miền Thượng-du. Khi lên tới nơi anh em gặp mặt, mừng rỡ xiết bao, thăm hỏi chuyện nhà kẻ quen người thuộc, xong lại cùng nhau dạo xem phong cảnh. Mảng vui câu chuyện đường xa quen mệt, nẻo vắng không nề, núi non quanh quất, khe suối quanh co, lần lần tới một cái chùa kia. (không nhớ rõ tên) cảnh chùa nguy nga rực rỡ, các pho tượng bày la liệt ở trên bàn thờ, mùi hương hoa ngào ngạt khiến cho lòng tôi càng thêm khoan khoái hình như đi vào một nơi Bồng-lai, tiên-cảnh vậy, và lại nhớ đến các đấng thánh-hiền đời kia đã biết bao phen khó nhọc mà làm nên công cuộc lớn lao hiện còn ghi trong sử sách và các nơi đều lập đền thờ để nhớ ơn, đời đời cúng vái. Liếc nhìn trong chùa lại thấy một người sư nữ, coi dáng yểu điệu, nhu mì, da trắng tợ ngà, mắt đen lay láy, nhưng coi nét mặt âu sầu hình như một đóa hoa tuyệt sắc thơm tho, xinh đẹp mà bị phải lắm trận mưa dầm gió bấc vậy. Tôi nhìn mãi mà không hề chớp mắt, vì nét mặt người sư nữ đó thực giống với người bạn đồng sơ của tôi khi hồi còn nhỏ tên gọi Mai-Vân mà đã mấy năm nay chị em xa cách, cánh hồng bay bổng tuyệt vời, chiếc thân lưu lạc pha phôi dặm trường, nghĩ đến mà thương, đã nhiều lần dò la tin tức mà cũng chẳng thấy đâu, khiến cho lòng tôi càng thêm áo-não. Sư nữ cũng nhìn tôi hình như muốn nói điều chi, nhưng còn thẹn thùng mà ấp úng trong mồm chưa dám nói ra vậy. Tôi nhìn thực giống như người bạn tôi, không sai một chút, nên tôi đánh bạo mà rằng:

Qui hữu bài. Mai-vân ơi, thật là một sự ngẫu-nhiên mà chị em ta lại được cùng nhau hội-ngộ, vui này biết lấy chi cân, bõ khi ly-biệt muôn phần nhớ thương, thật em lấy làm vui vẻ vô cùng, vì đã có công rày ước mai ao, nay tìm mai hỏi. Than ôi! mới vài thu nay ly-biệt mà đã thế cục tang thương, cơ trời biến đổi, không biết đâu mà lường được, rõ ràng hai ta mở mắt mà còn ngờ chiêm bao, khéo giống đêm nào... Chị Mai-Vân trước còn ngờ ngợ, sau nghe thấy tiếng tôi nói bèn nhận được, chạy ôm lấy tôi, mừng mừng tủi tủi, than thở khúc biệt ly, rồi lại nói rằng quý-hữu ơi, từ bữa chia tay, chiếc thân lưu lạc, đất khách quê người, nghe tiếng chim lạc đàn kêu sương, thì trong lòng lại thuần là mây sầu nước thẳm, trăm tưởng nghìn tư.

Thật là:

Bể lòng lai-láng mênh mông,
Gió sầu đưa ngọn sóng tình dìm ai.

Em sở dĩ không hay viết thư thăm quý hữu là vì trong lòng em có nhiều mối khổ tâm và trong gia-đình có nhiều điều uất ức, buồn rầu, nên em đã quyết rời mối thất tình mà quy y đầu Phật rồi đây.

Mối tục-lụy nhường kia cay đắng,
Vui chi mà đeo đẳng trần duyên.

Nói đến đó thì bạn tôi thở dài, nước mắt dàn dụa trông như một bông hoa nở mà điểm mấy giọt mưa xuân vậy. Tôi trông thấy cũng phải đem lòng ái ngại, tìm lời an ủy thì chị Mai-Vân mới gạt nước mắt mà tiếp rằng: giả sử em không bày tỏ nỗi lòng sầu thảm của em cho qui-hữu nghe thì chắc qui-hữu cũng không đành lòng mà em nói ra thì thật vạch áo cho người xem lưng, xin qui-hữu đừng cười em nhé! Số là khi em kết duyên cùng cậu Trần, trên thuận dưới hòa, một nhà sum họp, cùng nhau hưởng lạc thú đoàn-viên trong chốn gia-đình, khi vui lúc buồn, cùng nhau chia sẻ vui vẻ khôn cùng..., ngờ đâu khi vui thì đứt dây đàn. Cậu Trần bỗng được giấy phải đổi đi tòng sự tại tỉnh M. Em cũng định theo đi, song buồn vì đường xa diệu-vợi, và tình giấy khí-hậu độc lắm, nên em ở nhà phụng dưỡng song đường, chăm nom một đàn em nhỏ, cho tới khi cậu về trang-châu, em sẽ theo đi cũng không muộn gì.

Ngán thay cái lúc phân-kỳ,
Mối sầu ly-biệt biết thì nào nguôi.

Trong khi em ở nhà, đã cố làm hết bổn-phận, đã được tiếng là người dâu hiền vợ thảo nhưng ngán thay! cái công của em chẳng khác chi kiếp dã-tràng xe cát bể Đông..., em tuy hữu chí mà chẳng được cánh thành, qui-hữu ạ. (Chị Mai-Vân vừa nói vừa chau mày nghiến răng, nét mặt càng thêm ủ rũ hình như có ý căm tức ai vậy).

Buồng riêng riêng những sụt sùi,
Nghĩ thân mà lại ngậm ngùi cho thân.

Từ khi cậu Trần đi tòng sự ở tỉnh X. thì có một đứa tiểu-nhân, tưởng em như những phường trên bộc trong dâu mà đem lời trêu hoa ghẹo nguyệt; sau y không được như lòng sở ước, bị em sỉ nhục nhiều lần, nên mới đem lòng thù oán, tìm kế hại em, y bèn viết thơ lên tỉnh X cho cậu Trần để ton hót mọi điều, vu oan giá họa. Cậu Trần đã chẳng xét tình cho em, vội nghe lời đứa tiểu-nhân, bèn viết giấy về nhà để sỉ mắng em tàn tệ và lại cho giấy ly-hôn.

Bạc tình chi mấy lang-quân?
Làm chi cho khách hồng-quần bi-ai?

Qui-hữu ơi, em nghĩ lấy làm căm tức thay cho đứa tiểu-nhân kia, đã làm cho đoạn nhân-duyên của em không được vững bền. Ôi! đất bằng bỗng nổi phong-ba, duyên đang đằm thắm, bỗng hóa ra duyên bẽ bàng, khiến cho em đem lòng chán nản, quyết dứt ra ngoài đào-chú, trút sạch bụi trần, mà mượn hoa đàm đuốc tuệ làm duyên vậy.

Đa mang chi nữa đèo-bòng,
Vui gì thế-sự mà mong nhân-tình!

Nói xong, chị Mai-Vân cực lòng khóc nức nở, nên tôi lại phải kiếm lời khuyên can và xin từ giã ra về, vì ác tà đã sắp ngậm gương non Đoài, đàn chim xao xác, con khơi con bổng ríu rít về rừng. Mỗi khi tôi sực nhớ đến chị Mai-Vân thì trong lòng tôi lại thêm áo não bi ai, ngơ ngẩn canh dài..., mà thương thay cho tấm thân bạc-mệnh.

Hongay: Phạm-trịnh-Thuận.

Dư luận Nam-kỳ

Tánh bởi tập mà quen Phải lựa điều xấu tốt

Người ở xứ lạnh thì quen lạnh, ở xứ nóng thì quen nóng, ở xứ lạnh thì mặc đồ dày, ở xứ nóng thì mặc đồ mỏng, cái điều ăn ở như vậy là lẽ tự-nhiên, vì phong-tục nào thì theo phong-tục nấy, mà ra tánh quen vậy. Vả tánh là trời phú cho người, điều lành điều tốt, đến thấy cuộc đời mùi ngon sắc đẹp, ở sướng chơi sang, mà đổi tánh ban đầu, lần lần dời tánh theo tục. Tánh tập phong-lưu huy-hoắc, tới đâu thì làm khó cho người ta đó, hay bẻ-bai bẻ-bọc đầy sắc chủ nhà, ngủ trưa, ăn lâu, nói nhây, đi trễ; rủi nghèo hèn cũng không các phận, cứ tưởng mình còn thế thống phong lưu, giữ mực cũ hoài, đến đổi kẻ những người trở mà chẳng không chịu bỏ. Tánh bỏn-xẻn thì bỏn xẻn cho đến chết, hỏi thôn thiên thì cũng nên cần-sẩy chắt-lót là phải, đã dư đã nhiều trở nên nhà giàu có mà cũng bỏn-xẻn hoài, đến chừng nhiệt cũng không chừa, làm bỉ cũng không bỏ. Tánh kiêu căng thì cứ việc kiêu căng, mình tôn qui đã cao sang, đi ra kẻ để người thưa, mà cũng kiêu căng hoài, không chừa. Tánh tàn bạo thì cũng yêu hiền đâu ai. Tánh làm bạo thì cứ đời cũng tàn-bạo, bị kẻ này hờn người kia hoán, chẳng ăn nằn cứ tàn bạo cho đến cùng. Tánh dâm ô thì theo thói dâm ô, bị nhục nhã, chịu tồi-tàn, mà mặt dạn mày dày không chừa nết xấu. Tánh tật đố thì cả đời cũng tật đố, hễ thấy ai hơn thì ghét, thấy ai giỏi thì chê, thấy ai giàu thì ganh, thấy ai sang thì phỏn. Tánh gian giảo thì chỏng chèo, nghề gian giảo, ai có giao của cho làm công chuyện, làm thì ít xuất thì nhiều, cứ giữ túi mình cho đầy, dầu có hư-hại việc công cũng chẳng hề náo núng. Hèn chi lời tục có câu rằng: « gởi đùm thì bớt gởi thớt thì thêm » là phải lắm! Tánh biếng nhác dầu làm gì cũng biếng nhác, có việc làm cũng chịu lảnh, có việc sai cũng không dám đi, đói thì ngồi đó mà thở ra dầu có lợi mà cực thân, cũng chối từ làm không đặng. Tánh yếu-ớt thì cả đời cũng yếu-ớt, dầu vô tội mà bị người húng hiếp, cũng nhịn thua chịu sụt mà nói xui rằng: một câu nhịn là chín câu lành, lại thêm một câu nữa: chèo xuôi mát mái. Tánh nghi kị thì không tin ai cả, ai nói phải cũng nghi là gạt, ai nói nhầm cũng sợ là lừa, làm ruộng thì sợ thất mùa, đi buôn thì lo lỗ vốn, chẳng những bàng nhơn hoặc thân thích, tánh hay nghi dầu vợ cũng là nghi, mà hễ hay nghi chừng nào, lại hay mắc chừng nấy.

Phải chi tánh mình như vậy, mà thấy ai cũng vậy thì ưa sao. tánh ai mà ở giống tánh mình lại chê người là tánh xấu, cũng như mấy người gian nịnh mà xem hát, hễ thấy nịnh thì ghét, thấy trung thì thương, ấy là tại tập tánh mà quen, hằng thiệt khối thiên lương còn vẫn vơ trong óc. Lời tục ngữ có câu rằng: « ăn theo thuở ở theo thì ». Hồi giàu sang thong-thả cũng nên ăn ở phong lưu, lúc nghèo túng suy vi thì cũng lăn lóc theo thì mới chịu đời nuôi sống mới phải. Hồi thúc-múc cũng chớ bỏn-xẻn, phải khinh-khao, phải mọt-mạy, phải hóm-hỉnh, phải quơ-quào. Đến khi giàu rồi: phải bố thí, phải thi-ân, phải làm nghĩa, phải làm nhơn, phải chung cùng với xã-hội. Kiêu căng là tánh xấu, sang kiêu-căng mang nhục, giàu kiêu-căng hư nhà, dân kiêu-căng hại thân, quan kiêu căng mất chức. Tàn bạo cũng vậy, mà lại quá kiêu căng, thói tàn bạo không ai ưa, tàn bạo thì bị luật nghiêm răn, nếu trốn khỏi phép quan còn lưới trời bủa nhặt. Dâm ô là điều nhục-nhã, làm cho tồi phong bại tục, rối rắm luân thường, nết dâm-ô người đều ghét chúng đều chê, nếu mang tiếng dâm-ô, thì gội rửa mấy sông cũng không sạch. Tật đố cũng là thói xấu, hễ mình tiện thì muốn cho hết thảy đều nên, nếu ganh-ghét nhau hoài, thì làm sao mà liên-lạc cho đặng, cả đời cô lập như đũa lẻ đôi. Gian giảo lại càng quái lắm, tự xưa nay có ai gian giảo mà làm giàu, bất dĩ đỡ giấc trong một hồi, mà mang tiếng cả đời không chuộc. Biếng nhác ra người vô-dụng, ở trong nhà vợ con ngao ngán, ra xã hội công chúng khinh khi, có người mà không dụng vào đâu, người làm biếng cũng như người phế-tật. Yếu ớt thì hay chịu để chịu ẹp, không nông-trang không vùng vẫy, không hăm hở, chẳng bôn-chôn, dầu cho việc công lợi, phận nhơn-quyền, cũng bỏ xụi chẳng hề chen lấn. Nghi kị cũng là hư việc, hay đề phòng hay cẩn thận thì phải, chớ hay nghi kị thì hay lắm. Giả như người đi rừng mà có tánh nghi, nghe rọc-rạch thì tưởng là cọp rình, lật đật trèo lên cây, mắc vậy mà trèo lên trèo xuống hoài, làm việc chi không đặng.

Tóm lại người ở đời trước phải tập cho quen lao khổ, lao khổ là nghề gốc của người, trước lao khổ sau phong-lưu thì vinh, trước phong-lưu sau lao khổ thì nhục. Ở đời gặp việc phải thì phải xài, nên kiệm dụng mà không nên bỏn-xẻn. Ở đời phải oanh liệt, phải cang cường, mà không nên tàn bạo. Ở đời phải trọng cang thường luân-lý, chẳng nên quen thói dâm-ô, dám rằng sẻ không gạc, chuột không nanh, có tánh xấu, mà giấu ai cho nhẹm. Ở đời không nên tật đố phải biết mến nồi thương giống, kẻo kẻ lạ họ chê cười, bịnh vực quê hương kẻo tha nhơn họ khi rẻ. Ở đời đừng theo phe gian giảo, cứ việc đường đường chánh chánh, đừng nam-nhi vô ngoe mà chịu đói, thà nghèo mà ngay, chẳng thèm giàu mà mang tiếng gian-giảo. Ở đời không nên biếng nhát, biếng thì chúng ghét, nhát bị người khi. Ở đời yếu-ớt chịu sao kham, cũng cho ra dễ, cũng có ruột gan nở nào đành nghe vì. Ở đời cũng không nên nghi kị, nghi kị hoài thì biết dụng ai. Vả đồng bào ta tại Nam-kỳ đây nhiều đàn bà ra thì non hai triệu dân ông, nếu lựa kẻ tật nguyền ra trước thì còn lối đó thì cũng hết trời phần nữa. Còn kẻ biết phải biết làm biết lo biết tính thì chừng một triệu, vậy làm sao mà lo giàu lo mạnh lo giỏi lo khôn cho gần bốn triệu đồng bào cùng nhau đặng mà giành lợi lấn quyền cho kịp chúng! Xin đừng chấp trách, ai có xấu mau chừa. Nếu đổi cựu-nhiễm đặng rồi, người ấy may lắm: Xã-hội cũng may lắm!

(C. L. B) Nguyễn-thế-Ngọc

VIỆC HANOI

Giá bạc. — Kể từ ngày 24 Novembre này, giá bạc ở kho Nhà nước định là 7 f. 15.

Tin tàu. — Tàu *Songhoi* khởi hành ở Saigon, ngày 24 Novembre 1922, hồi 15 giờ 30 để đi Trung kỳ và Bắc-kỳ.

Cuộc hành trình của quan quyền Toàn-quyền. — Quan quyền Toàn-quyền đã tới Hà tĩnh tối hôm qua hồi 8 giờ 40. Quan Khâm-sứ Trung-kỳ có đón ngài tại đó. Sáng hôm nay, hồi 6 giờ 15 ngài lại lên xe hơi vô Huế.

Quan Thống-sứ đi Chợ-gành. — Quan Thống-sứ hôm qua có đi Chợ-gành, nhưng ngài đi ô-tô, chứ không đi xe-hỏa. Buổi chiều ngài lại về ngay Hanoi.

Lương điền bãi hẳn. — Kể từ ngày 1er Janvier 1923 trở đi, cái khoản lương-điền vẫn cấp cho lính ở hạt Bắc-kỳ mỗi năm 24 đồng theo như nghị-định ngày 3 Juillet 1920 thì sẽ bãi hẳn.

Thế nhưng mà cái nghị mới này không thi hành trở lui về trước, nghĩa là nghị-định ngày 3 Juillet 1920 bãi đi mà không thiệt hại đến những quyền lợi đã được hưởng từ trước ngày thi hành nghị mới này.

Vậy những người đã được lương-điền từ trước thì cứ được hưởng mãi cho đến ngày mãn khóa mới thôi.

Máy bay Xiêm-la. — Mấy hôm nay ở thành-phố ta thường thấy máy bay lượn luôn ở trên không-trung. Đó là máy của mấy quan võ Xiêm-la bay tập để cải-lương nghề của mình và học theo lối của Pháp, vì các máy của Xiêm bây giờ là do nước Pháp làm cho cả.

Nhiều người thấy các quan võ Xiêm rắn giỏ, tài nghề bay lượn mà tấm-tắc ngợi khen. Giỏi thật, nếu người mình cũng được học tập thì kém gì họ, cứ xem những binh lính ta tập ở bên Pháp thì đủ rõ vậy.

Hội đồng Hội-chợ. — Hội-đồng tổ-chức Hội-chợ đến ngày thứ bảy 25 này hồi 10 sáng sẽ họp tại phòng Thương-mại Hanoi.

Tập báo của hội Địa-dư Hanoi. — Bản-quán vừa tiếp được tập báo của hội Địa-dư Hanoi (Bulletin de la Société de Géographie). Các hội-viên toàn là những người qui-quốc thâm-hiểu việc Annam cả.

Tòa Thượng-thẩm. — Hôm qua tòa Thượng-thẩm xử những việc sau này:

Giết chết hai nhân-mạng. — Đương đêm có một bọn côn đồ cầm gậy, giáo, mác sấn vào nhà một người tên là Ng-văn-Nguyên. Khi chủ-nhân ra chống cự thì có một đứa cầm dao đâm phải nhiều vết thương nặng và đâm cả con người ấy chết ngay. Khi dân làng đến cứu thì lũ côn đồ ấy tẩu thoát được cả. Sau sự chủ khai rằng trông đích tên Ng-văn Đại là đứa hạ thủ, rồi cũng chết nốt. Vì không có chứng tá nên tòa Nam-án tỉnh Bắc-giang tha cho tên Ng-v-Đại. Quan Chưởng-lý chống cái án ấy và khép tội xin phạt tên Đại vì sự chủ trước khi chết nhận được đích tên ấy là đứa hạ thủ. Tòa Thượng-thẩm xét rồi bác cái án tòa Nam-án tỉnh đi và phạt tên Ng-v-Đại khổ sai chung thân và phải bồi 400 đồng cho nhà khổ chủ.

Mẹ mìn giết trẻ con. — Cái chuyện gớm ghê này khi mới xẩy ra, bản-báo đã đăng ngay ở mục Sơn-tây rồi. Nay việc đã lên đến Thượng-thẩm, vậy xin thuật qua lại như sau này:

Nhà thị Mỡ có đồ, chưa lo được tiền để sắm sửa cỗ bàn. Thị ấy đi chợ trông thấy một đứa bé bán gà, liền đến mua rồi thuê xe đưa nó và cả gà về nhà. Đến nhà không có tiền trả người kéo xe, thị mổ lấy một con gà thế vào tiền xe. Còn thì đem giết con gà cỗ xong rồi cùng tên Ng-v-Bân, Ng-v-Dậu và Lê-v-Giư là chồng, em chồng và em ruột đánh chén. Còn đứa bé dấu một nơi để chực đem bán sau thấy người nhà đứa bé tìm riết lắm, không thể nào đưa nó đi đâu được, thì nó cùng em chồng đem đứa bé ấy ra bụi tre giết chết rồi bỏ xác ở đấy. Tòa Nam-án tỉnh Sơn-tây phạt thị Mỡ 20 năm khổ sai và tha lũ chồng, em ruột và em chồng thị ấy.

Quan Chưởng-lý chống án và xin phạt lũ tùng đảng ấy nữa. Tòa Thượng thẩm hoãn lại để nghị án.

Cướp của giết người. — Tòa Nam-án tỉnh Hà-nam phạt tên Trần-v-Thâm phải tội xử tử và tên Trần-v Thuận và Trần-văn-Thiệp mỗi tên 10 năm khổ sai về tội vào ăn cướp rồi giết một người đàn bà có thai và đánh chết một người đàn ông. Tòa Thượng-thẩm hỏi những tội-nhân rồi hoãn lại để nghị án.

Giết láng giềng lấy của. — Tên Hoàng-v-Sinh cùng bố thấy một người láng giềng có nhiều tiền, lập tâm đêm sang giết chết lấy của đem về đưa cho mẹ là Hoàng-thị-Nông đem giấu đi một nơi. Tòa Nam-án tỉnh Cao-bằng phạt tên Sinh phải tội xử-tử và tên thị Nông 5 năm tội đồ và bắt cả hai mẹ con tội nhân phải bồi 250 đồng cho nhà khổ chủ. Tòa Thượng-thẩm giảm tội cho tên Sinh xuống khổ sai chung-thân và y án phạt tên Thị Nông và tiền bồi thường, còn bố tên Sinh chết rồi nên thoát tội.

Đánh chết người. — Vì chuyện bất bình, mà tên Lê-v-Vân cãi nhau với một người đàn bà rồi cầm gậy đánh phải mấy thương, được ít lâu người ấy chết. Tòa Nam-án tỉnh Hà-đông phạt tên Vân 5 năm khổ sai. Tòa Thượng-thẩm giảm tội cho tên ấy xuống 3 năm tù vì giấy quan thầy thuốc khám nghiệm nói rằng nếu người đàn bà ấy đem vào nhà thương chữa thì không đến nỗi chết.

Ăn cướp. — Tòa Nam-án tỉnh Nam định phạt tên Ng-v-Can và Ng-v-Ban tức Tô mỗi tên 5 năm khổ sai về tội ăn cướp. Tòa Thượng-thẩm y án.

Trốn sưu thuế. — Tòa Nam-án tỉnh Nam-định phạt tên Ng-v-Kim, Trần-hữu-Tuy, Trần-hữu-Bích và Đặng-gia-Tuệ mỗi tên 3 p. 10 về tội trốn sưu thuế không chịu đóng. Tòa Thượng-thẩm y án.

Án mạng. — Tòa Nam-án tỉnh Lao kay phạt tên Vong-lao-Lu 20 năm khổ sai về tội giết người. Tòa Thượng thẩm y án.

Tiêu tiền công quỹ. — Tòa Nam-án tỉnh Hà-nam phạt tên Ng v-Chác, Ngô-v Cư, Ng v-Của và Ng-v-Kim mỗi tên đồng về tội tiêu tiền của công dân và bắt cả những tên ấy phải bồi 99 đồng trả dân. Tòa Thượng-thẩm y án phạt tên Chác và bắt tên ấy phải bồi trả dân, còn những tên kia được tha, vì không đủ chứng cớ.

Giúp dân bị nạn tại Sán-đầu. — Ai cũng nhớ rằng trong mấy tháng trước tỉnh Sán-đầu (Saw-tow) ở Trung-hoa bị một trận bão, nước tràn lên chết kể mấy vạn con người. Chánh-phủ Đông-pháp có gửi tiền trợ cứu và dân Trung-hoa bên này cũng mở cuộc lạc-quyên để giúp người đồng-bang.

Nay phủ Toàn-quyền lại vừa gửi cho quan Lãnh-sự Pháp ở Sán-đầu một số tiền 1.465 p. 90 là tiền của người Trung-hoa ngụ tại Trung kỳ và Ai-lao quyên giúp những người bị nạn.

Nhà Công-quán hội Khai-trí tiến-đức. — Nhà công quán hội Khai-trí tiến-đức mới kén được người đầu-bếp giỏi, đã từng làm ở các khách-sạn lớn, về làm cho công quán; vậy bất đắc dĩ, Hội phải tăng giá, từ 25 Novembre này giở đi, mỗi bữa cơm tây là 1 p. 20, kể cả cà phê và rượu cognac, (nhưng rượu vang tính ngoài).

Còn như đặt tiệc, xin định giá trước cho người đầu bếp.

Về các rượu mùi, xin hỏi các người làm ở phòng ăn.

Hội-đồng Công quán
Hội Khai-trí tiến-đức lại cẩn.

Lời dặn. — Khi có hai người giở lên đến ăn, xin viết thơ hay gọi giây nói số 340, báo cho biết trước hai ba giờ.

Muốn dùng cơm an-nam, tác bảo làm, sẽ định giá.

Hội Ái-hữu Cao đẳng tân cựu học sinh. — Hội Ái-hữu Cao-đẳng tân cựu học sinh (Amicale de l'Université Indochinoise) định ngày chủ-nhật 26 Novembre, hồi 2 giờ chiều, sẽ họp đại Hội-đồng kỳ bất thường tại nhà hội Trí-trí. Các văn-đề bàn đến là:

Bàn lại hội-đồng trị-sự,
Đổi lại điều lệ cũ,
Các văn-đề linh tinh.

Đem vào nhà điên Biên-hòa. — Một người Tây-lai là Jean Gressard tức Hoàng-v-Phúc, 24 tuổi, nhà ở phố hàng Đào, có bệnh điên thì ngày hôm qua đã đưa xuống Haiphong để cho đáp tàu *Orénoque* đem vào nhà điên ở Biên-hòa.

Lời cám ơn. — Chúng tôi xin có lời cảm ơn và đa tạ các cụ, các ông, các bà cùng các thân bằng cố hữu đã tỏ tình thân-ái mà đến thăm nom, cho đồ phúng viếng cùng đi đưa đám, nội-nhân, thân-mẫu, tổ mẫu chúng tôi là:

Bà TRẦN-THỊ-KÍNH
(hưởng thọ 60 tuổi)

cất đám ngày 23 Novembre 1922.

Trong khi tang gia bối rối, có điều sơ suất, xin các ngài bỏ quá đi cho.

Quan-phu: Nguyễn-văn-Long
Ai-tử: Nguyễn-văn-Thành
Nguyễn-văn-Thân
Hôn-tử: Trần-thị-Tin
Đích-tôn: Nguyễn-Công-Thìn
Đồng gia-quyến bái tạ.

Họa thơ. — Họa bài thơ của cô Phạm-thị-Lan đăng trong báo số 1703 trước.

« *Hẹn ngọc thề vàng* » có, lại không,
« *Vó tâm* » nào phải tại anh hùng.
« *Thuyền tình bể đi* » ai không có,
« *Bỏ nghĩa tham vàng* » cũng lạ lùng.
« *Về trước mười năm* » chi kể đến,
« *Tái sinh duyên* » cũ lại cùng chung.
« Ngày xưa kỷ niệm « *Giầy một chiếc* »,
« *Lệ-cốt-mai nương* » hãy để lòng.

Lâm-Thanh N. H. T.

Tiền trợ cứu về việc Chợ-chu. — Quan Thống sứ đã ký nghị-định giao cho quan công-sứ Fournier tỉnh Thái nguyên 60 đồng để trợ cứu cho hai người lính khố xanh là Ng-v-Hệ và Nguyễn-văn-Bút bị thương trong khi dẹp bọn tà sống ở Chợ-chu và bị thải hồi không có tiền hưu bổng. Số tiền trợ cứu ấy mỗi người được 30 đồng.

Bán một cái auto « Mobilette » thật tốt, giá 6.000 francs. Xin lại xem tại garage Aviat, Hanoi.
3351

HAI MƯƠI TÁM LÔ ĐẤT ĐẤU GIÁ

Đến ngày thứ hai 27 Novembre 1922, hồi 9 giờ sáng, ở phòng quan Lục-sự Casimir tại Tòa-án Hà-nội, có bán đấu giá *28 lô đất tư-thổ*, ở con đường Parreau, *bên cạnh nhà nấu rượu Bière Hommel; đường sau nhà máy Xe-điện*, cuối trại Hàng-hoa.

Nguyên là một cái trại lớn, có sẵn cây cối hoa quả, chủ-nhân giữ lại khu giữa, đem bán đấu giá hai bên, để đông người ở cho vui. Trại ấy đất tốt giồng cây cối rất thịnh mậu; trong trại ấy lại *có giếng nước ăn rất là trong sạch*, mà lại có thể thuê mắc đèn điện được vì ở gần nhà xe-điện. Trại ấy đi ra có con đường tắt đi sang xe-điện đi độ 3, 4 phút đồng hồ thì đến đường sắt ghé, giữa nhà gare xe-điện.

Trong Yết-thị lô đất thứ 8, có in nhầm là 317m²50, chính số đất đúng là 717m²50. Đất thực đẹp mà giá thực rẻ, xin liệt-quí chớ bỏ qua!

Ngạch Học-chính. — M. Phạm-đình-Nghi, có bằng Tiểu-học tây được bổ giáo-học tập-sự.

M. Đào-công-Đệ, trợ-giáo phụ-tá, lương mỗi tháng 15 đồng, tòng-sự tại trường Sơn-lộ, phủ Quốc-oai, tỉnh Sơn-tây, thì nay phải bãi dịch vì nghỉ không xin phép.

Ngạch tuần-cảnh. — Người lính cảnh-sát Đinh-nhật-Tửu ở Ninh bình được từ chức.

Người lính cảnh-sát Ng-văn-Bảo ở Lao-kay, phải cách chức vì phạm lỗi nhiều lần.

Người lính cảnh-sát Ng-v-Thiều ở Lao-kay phải bãi dịch vì yếu-sức.

Ngạch tòa sứ. — M. Vũ-duy-Khải, hết hạn nghỉ thì nay đổi đi Hải dương, thay M. Ng-v-Thạch từ chức.

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai)

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo gửi đến chỗ mới, thì gửi cho bản-quán cái giấy quấn báo, nhớ [illegible] (0$20) [illegible]



ĐỒNG HỒ
đeo tay kiểu vuông
ROC VÀNG,
BẢO HÀNH 10 NĂM
"Máy chạy tốt
nhất hạng
Mặt và kim
có chất dạ quang
Giá..... 8$50
BÁN TẠI HIỆU :
A. PERROUD (Nhà xanh)
39, Phố Paul Bert. — HANOI
2009

Hỏi kẻ phải đau

Hãy hỏi các người Nam Việt phải đau nguyc, phải ngộ lạnh, phải đau khi quán mà đã chữa thuốc không phải dường, hoặc là đã không chữa nhưng đã nếm cả, nay hỏi những người phải đau khi quán đã kinh niên, hoặc phải đau ở phổi ; nay hỏi các người phải chứng lao, nay tôi khuyên các người nên chữa ngay đi.

Bệnh đau phổi, trước kia tôi đã bảo là một bệnh phổi gớm, vì bệnh ấy là một bệnh truyền từ nhiều tên. Nghĩa là ai có bệnh ấy thì truyền cho con cái, truyền cho cả một đời người sau này không sống được bao nhiêu và phần nhiều không sinh đẻ được.

Lời tôi nói đây quan trọng thế nào các người cố hiểu không ? Nếu có bệnh mà không chữa đi, thì trong tổ năm, hoặc 100 cảm sửa giống Nam-Việt tiêu diệt mất, vì người có bệnh lao thì sinh ra những con cái phần nhiều không sống được. Người có bệnh lao mà đẻ thế nào con đã sài được, thì chỉ sinh con nối yếu ớt, gầy mòn thôi.

Hỡi người Nam Việt, nên các người không muốn giống Nam Việt bao mòn đi, nếu các người không muốn giống Nam-Việt tiêu diệt đi, thì không bệnh đi mới được.

Vậy cứ viết thư cho hiệu Bác-sĩ MONYER số 8 Paul-Bert Hanoi mà hỏi mua một lọ BRONCHOSERUM giá là 3 hào. Sang và chiều trước khi ăn cơm, thì nông một thìa xúp, uống một lọ, thì tự khắc mạnh và hết đau.

BRONGHOSERUM
Một lọ. . . . 0$90

Vin Tonique Tonkinois
Rượu tonique vừa bổ lại vừa ngon, rất có ích cho dân bà ở cữ.

DẦU CÁ MỚI ĐẾN

Thật tươi, thật tốt. Dầu có có nhiều thứ, thứ hung-hung (*blende*) và thứ mầu nâu (*brune*).

Thứ hung-hung (blende) mới thực là thứ tốt, mà thứ hung-hung (blonde) ấy chính là thứ Dầu cá của hiệu *Monfet* bán, quý-khách nên nhận kỹ kẻo lầm.

Thuốc chữa bệnh hen rất thần hiệu
(SIROP N)
Một chai. . . . . 1$60

Thuốc viên bổ huyết Pilules Pinck »
Một lọ. . . . . 4 f. 45
Bộ 6 $65 đến 6$70
Sáu lọ. . . . . 24 f. 60
Bộ 3$60 đến 3$70

Thuốc nước bổ huyết
« LE PEPTO KOLA RUBIN »

LE SIROP D'HÉMOGLOBINE MONTÈS
Thuốc (mau bổ bổ huyết
Mỗi chai phần tư lít. 1$00
Một lít. 3 50

MORRHUOL CHAPOTEAUT
Simple et creosoté. Dầu cá viên hạng bổ tỳ và hơi chữa bệnh lao

CACHETS ANTIGRIPPE
Trị bệnh sốt dịch : như bệnh grippe bệnh cảm, về mùa này thường hay hại người nhất là bệnh grippe, nhiều người phải chỉ trong vài ngày thì chết.

Ai có người phải bệnh ấy nên đến bán-hiệu mua 3 viên thuốc antigrippe. Thuốc này rất thần hiệu để cứu về số người ai cũng biết tiếng.

Giá bán mỗi viên một hào
Cách dùng : cách 3 giờ đồng hồ uống một viên rồi nằng nước rồi nằng đắp chăn cho ra mồ hôi. Hễ càng ra được nhiều mồ hôi càng mau khỏi, nên muốn cho chóng ra mồ hôi thì uống rõ nhiều nước nóng và ở người cho nằng đắp thì chỉ trong 24 giờ là khỏi

Bào chế MONTÈS, 54 phố Paul-Bert. Hanoi

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM
(Payements en timbres-postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bán-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bán-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trả ra những tiền đồi chỗ ở, còn thì bán-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

Thăng hàm. — M. Ng v Phương, chánh cửu phẩm bá hộ tổng Sơn-nam, huyện Vĩ-giang (Bắc-ninh) từ chức thì nay được thăng tùng bát phẩm văn-giai.

Bọn cướp ở Thái-bình. — Sở Mật-thám đã bắt được một bọn bảy đứa là Phạm-văn-Nghi, Ng-văn-Cấp quán làng Các-đình, Ng-văn-Tranh, Văn-Thụy, Văn-Khải, quán làng Mỹ-thịnh, Ng-văn Cả, Văn-chấn quán làng An-khôi là bọn ăn cướp đêm 25 và 28 Octobre trước ở làng Vũ đông, Các-đình (Thái bình) tại nhà Phạm-Tá Phạm-Đăng và thầy tổng sư Cấp. Bọn ấy nay đã giải xuống cho quan Công-sứ Thái-bình để xử tại tòa án tỉnh ấy.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Chiến-hạm *Alsacien* đã nhỏ neo chạy vụng Hạ-long sáng hôm qua để bắn tập, đến thứ bảy này lại về Haiphong.

Ngã xuống sông. — Bùi-v-Tứ, 53 tuổi, là *ba toong* tàu *Onyx* có trình tại sở Cảng rằng ngày 18 vừa rồi, lúc tàu ấy qua bạt Khánh-thu thì một người *chauffeur* tên là Bùi-văn-Tau, 23 tuổi, quán ở Bình-hà (Hải-dương) ngã xuống sông chết.

Người làm trong tàu bắn ngay tàu để cứu mà không tìm thấy xác.

HÀ-ĐÔNG

Thuê xe. — Tiền thuê xe chở hành-khách chạy bằng xúc vật hay là bằng máy của chủ xe thuê phải chịu trong tỉnh Hà-đông mỗi tháng là :
Xe chạy bằng xúc vật mỗi cái 2 p.
Xe chạy bằng máy mỗi cái 3 p.

BẮC-NINH

Về dầu trâu. — Độ này thấy nhiều hành-khách đi xe-lửa phàn nàn về việc mất khăn ở những chuyến xe-lửa lỗi ở Bắc-ninh đi Hanoi, hoặc ở Hanoi về Bắc-ninh, nhất là ở địa-phận Gia-lâm đến Yên-mỹ, trong khi xe-lửa đang chạy. Vậy những hành-khách đi lối, thì nên cẩn thận, kẻo bị mất khăn mà vì dầu trâu.

PHÚ-THỌ

Ô-tô đổ. — Chủ nhật vừa rồi chiếc xe ô-tô của ông-tỵ A. khiêng Phò-thọ đi Tuyên-quang, đi tới đường Phò-doan, xe hủ phải một con trâu bị đổ hư hỏng mất nhiều chỗ. Lại ngày hôm sau, tới mùa dường, đốc tron, lúc xe xuống đốc, người tài-xế không hãm kịp, nên xe cũng lăn xuống sông, người ấy sẽ mắc trong xe không lên được, cũng phải nước đi nhiều. May sao nhờ được những người hàng thuyền xuống cứu với lên được không việc gì. Hai chuyến xe ấy đều không có hành khách đi. Chiếc xe ấy bây giờ còn ở dưới nước chưa trục lên được.

HƯNG-YÊN

Trường Tổng lý quí thức. — Chiều hôm nay, hồi 3 giờ trường Tổng-lý quy thức sẽ phát bằng cho 80 người học-sinh thi đỗ kỳ vừa rồi. Có quan Công-sứ bản tỉnh làm chủ tọa.

Trường Tri-trí mở lớp học tối — Hội Tri-trí trước kia đã mở một lớp học tối, sau vì một lẽ riêng lại phải tạm đóng cửa. Mới rồi hội-đồng trị sự họp hội-đồng thường nguyệt, có mấy ông hội-viên nhân bàn về việc học của hội có phàn nàn rằng lớp học ban ngày của hội là học-trò lắm, xin bắt đi để mở lớp học tối, vì rằng ban ngày phần nhiều học-trò đi học ở trường nhà nước, chỉ lối đến mới có thì giờ đi học tư. Hội-đồng ưng bắt lớp học ban ngày và cử ông hội-viên Lê-văn-Lan xếp đặt lớp học tối để kịp đến 1er Décembre khai trường. Cũng một kỳ hội-đồng ấy, hội-đồng ban trị sự định giảm tiền nguyệt liễm của hội viên xuống như sau này :

1° Hội viên ngụ ngoài châu thành 3 hào một tháng.

2 Hội viên ngụ ngoài châu thành 2 đồng hào năm đồng làm một lần. Kể từ 1er Décembre trở đi

VIỆC KINH-ĐÔ

Luật-lệ nghiêm chỉnh của thành-phố Kinh-đô *(tiếp theo)*

Nói về bún và rác rế :

21° Người ở trong thành-phố mỗi buổi mai, trước 7 giờ mai, phải sai quét dọn khắc đường trước mặt nhà mình cho đến nơi công, ao, hai bên vệ đường.

22° Những rác ngoài đường, trong nhà, đều phải bỏ vào thùng và gỗ cho nhẹ nhàng để nơi bỏ đường cho xe bỏ đi ngang qua mà chở đi ; những xe ấy có chuông, có lắc, để khi gần tới thì ai ai cũng biết mà đem rác ra.

23° Người đường không được để thùng rác khi xe bỏ đi rồi — rửa mặt nơi máy nước — đặt áo quần — đem rác trong nhà ra mà đổ — lem thấy thú vật hoặc những đồ nhớp nhúa ra mà quăng ;

24° Không được đem thây thú vật và phân tro mà quăng dưới sông, dưới hồ, bờ sông, bờ hồ, hoặc những nơi đất trống.

Khi nào muốn chôn thú vật hoặc rác rế đó bắn cũng có thể trình với Tòa Cảnh-sát sai người đi chôn cho và phải trả tiền phí tổn trước.

25° Trong thành phố, không có phép đặt cỏ, đặt rác.

Nói về mỏ mả, sự chết và chôn :

I. — Người Âu châu hay là người thuộc về ngoại-quốc đồng chẳng.

26 Khi nào có một người Âu-châu chết, thì trong 24 giờ phải trình cho quan coi về Nhơn-thổ-bộ.

27° Khi nào dời mả mỏ phải xin phép quan Công-sứ.

28° Người Âu-châu phải chôn trong nghĩa-địa ở Phô-cam, trừ ra khi đã xin phép riêng chôn chỗ khác.

29 Khi lập nghĩa-địa, lăng tẩm mới thì phải có Hội-đồng Vệ-sinh xét.

30° Những người mang bệnh truyền nhiễm mà chết thì trong nghĩa-địa phải có chỗ mà chôn riêng, phòng khi dời đi cho dễ.

II. Người bản xứ hay là người đồng chẳng.

31° Khi nào có người bản xứ hay là những người đồng chẳng chết, thì phải trình ngay với trưởng phường, và trưởng phường phải bẩm ngay cho quan Cảnh-sát biết.

Nhưt là khi người chết mắc bệnh gì truyền nhiễm lại cần phải bẩm liền, và những người lân cận phải tuân theo những lệ nghiêm cấm phòng cho khỏi lây bệnh ấy ra. Khi chôn phải xin giấy cho phép chôn tại sở Cảnh-sát, giấy ấy khỏi trả tiền.

Nói về việc làm nhà cửa

32° Sự bàn đất : Về sự sửa sang một đất cho khỏi hễ hằng thì lấy theo thăng bằng nước mặt bể. Những cái bản nhỏ bằng gang, có chữ « Nivellement » thì đóng nơi những ngã tư, những góc đường..., phải bàn đất. Sự bàn đất ấy thì có họa đồ riêng.

33° Xin phép làm nhà. — Bất kỳ ai muốn làm hoặc sửa nhà ở gần đường đi hoặc xa, cũng phải xin phép tòa Công-sứ trước, và phải tuân theo lệ luật lập ra về chuyện làm nhà cho ngay thẳng v. v. Làm đơn xin làm thì phải hai bản, một bản có giấy tem phải đính các thứ bạc để chánh điện cho rõ.

Người làm nhà phải tuân theo những lệ luật cho hiệp lẽ vệ-sanh Nếu nộp đơn tại tòa 20 ngày mà không thấy trả lời thì cũng được phép làm nhà như là được cho phép rồi.

35° Khi cho phép làm nhà thì Tòa Công-sứ phải hội-đồng với « Hội-đồng sửa sang thành Huế » theo nghị-định ngày 12 Avril 1912.

Hoặc làm nhà mà không xin phép, hoặc sai lệ thì phải bị phạt. Hội-đồng có quyền bắt người làm nhà sửa lại và chịu lấy phí-tổn.

36° Vườn. — Trong những chỗ xưa nay chưa làm nhà thì mỗi cái vườn không đặng quá 500 thước vuông.

37° Làm nhà. — Trong vườn ấy thì nhà không đặng quá một góc tư cái vườn.

38° Nhà ở. — Làm nhà ở phải xa nhau và phải xa đường đi và xa vườn người khác 6 thước tây.

39° Nhà buôn bán. — Làm nhà buôn bán thì được phép làm ngang đường theo bề dài và choán hết bề dài cái vườn, song từ mé đường lề mà vô đến thềm nhà thì chừa chỗ cho có thể làm ra một cái mái bề ngang 2 m 60 và cao khỏi đất 2 m 80.

40° Bể cao nhà. — Làm nhà thì phải cao ráo từ nền nhà đo đến trần thì phải cao từ là 3 m. 80 mỗi tầng lầu từ nơi nền đo đến trần phải cao 2 m. 50 là ít, và bề cao cả cái nhà không được quá 10 m.

Song hai bên đường mà bề ngang 18 m. sắp lên thì dặng làm nhà cao 15 m.

41° Mái hiên : Phàm những nhà làm gần đường đi thì mái hiên lấn dơi ra được 1m50, mái hiên nhà thường 1m20. Cái mái hiên ấy không được quá một phần sáu (1/6) cái đường đi. Cái hiên ấy phải cao ám quá đường đi và 2m20 quá đường lề.

42 Rãnh nước, bờ ao, — Làm nhà đường có rãnh nước thì phải trù cho những nước mưa và nước rửa rảy trong nhà chảy xuống hết. Còn những nhà hiện nay làm sẵn mà đường chưa có rãnh, khi xây cống đào rãnh xong, bạn trong một năm cũng phải sửa sang mà theo lệ chung ấy.

43° Nhà tranh — Trong nhượng-địa đất thành-phố không dặng làm nhà lợp tranh, hoặc phên rạ tranh. Hiện nay thời nơi cả-lao Gia-hội, (phía bắc có sông Hương-giang, phía đông cách đường Minh-mạng 50 thước tây, phía tây cách đường Đông-khánh 50 thước tây) đặng ở nhà tranh. Những nhà ấy phải làm ngói trong 5 năm, kể từ ngày 1er Mai 1922. Trong hạn ấy, người bản xứ làm nhà ở bằng gạch không được thì phải làm nhà phên cỏ, vôi, trát đất và lợp ngói.

44° Rào. — Những người nào có đất đai vườn-tược trong nhượng-địa thì phải làm tường hoặc rào cho nhời mà rào lại cho tử tế và phải sửa sóc luôn.

45° Khi làm sở-công gì, hoặc nhà gì về chuyện ích lợi chung thì chánh phủ có quyền thay đổi những lệ nhứt-định trên này.

(Còn nữa)

(Xem trong thứ tư)

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Bản quán mở ra mục này, để đăng những tờ bá-cáo về việc riêng, giá đăng bán thì thay việc. Ai có bá-cáo, Phàm những việc đăng ở mục này, tự tay tên, người ấy nhận trách-nhiệm, chớ bản quán không biết thực hư thế nào cả.

HỘI TIN-LÀNH

Đến tối hôm chủ-nhật 26 Novembre 1922 này, hồi tám giờ, tại Nhà-thờ Ngõ-Trạm, ông Mục-sư sẽ giảng về đề-mục :

CÁI MÀU-NHIỆM CỦA SỰ ĐAU-ĐỚN

« Sự gian-nan tạm-thời và nhẹ-nhàng ta phải chịu bây giờ làm cho ta được sự vinh-hiển cao-trọng đời đời ».
(Kinh-Thánh)

Xin các qui-chức quá-bộ đến nghe giảng.

PHÚC-ÂM HỌC-HIỆU là trường Pháp-Việt của bổn-hội ở Ngõ-Trạm, mới cử thêm mấy vị giáo-sư dạy về các khoa như là : Solfège (cô Frost), Pháp-văn (ông Nguyễn-Thống), Hán-văn (ông Quách-phục-Hòa). Trong nhà trường còn nhiều chỗ, ai muốn học đến đó mà xin.

2009 Hội Tin-Lành cẩn-bạch.

Các nhà mua điện nên biết

Công-ty Điện-khí Đông-pháp có lời để các nhà mua điện biết rằng dùng các cơ-khí tiêu thụ nhiều điện thì hay xảy ra những sự hại cho các máy đồng-hồ (compteur). Vậy nếu máy đồng-hồ sức yếu, thì khi dùng các cơ-khí tiêu nhiều điện, phải báo cho công-ty Điện-khí biết, để công-ty đổi đồng-hồ mới được, vì đồng hồ xấy ra hư hỏng phải chữa, thì nhà mua điện phải chịu tiền.

Công-ty lại nhắc lại để các nhà mua điện ở Hà-nội biết rằng luồng điện 250 volts thì không dùng cơ-khí tiêu thụ hơn 6 ampères (1.500 Watts) được. Muốn dùng các cơ-khí ấy thì phải lấy điện 500 volts (Hà-nội).

Có điều gì không rõ, thì đến hỏi tại nhà Máy. Giây nói số 66 và 333.

XIN XEM CHO KỸ

Phần nhiều các qui-khách xem báo thấy có đăng cáo-bạch của bản-hiệu, đến khi về mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhờ mà lầm ra không đổi được, lại viết thư trách bản-hiệu. Vậy gọi có mấy lời kính trình các qui-khách rõ cho và xin các ngài từ rày đã có lòng chiếu-cố đến bản-hiệu thì xin nhận rõ :

« Nhà Bán-thuốc Ed Montès có đồng-hồ ba chuông mà ở ngay giữa phố Tràng-tiền, số nhà 54, Hanoi. »

Nay kính,
ED. MONTÈS,
54, Rue Paul Bert, Hanoi.

BẠCH-THÁI-TÔNG
Sở VẬN TẢI
80, Bd Carreau (Phố Mới)
(ở gần La-ga Hanoi)
TÉLÉPHONE 312
Dọn nhà — xe đồ đạc — xe hàng hóa ở trong thành-phố và đi về khắp cả các nơi bằng xe ngựa.
Rất nhanh và cẩn thận
GIÁ RẤT RẺ
2008

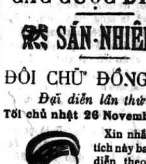
CÁC CUỘC ĐI XEM

SĂN-NHIÊN

ĐÔI CHỮ ĐỒNG-TÂM

Đại diễn lần thứ tư

Tối chủ nhật 26 Novembre 1922



Xin nhắc lại rằng tích này bao giờ cũng diễn theo lối mới. Cách ra trò — y-phục - điệu bộ — tiếng hát — tiếng đàn thảy thảy đều theo một lối riêng khác hẳn mọi ngày mà không có hát chèo và hát tuồng.

Bán vé từ tối thứ bảy và ngày chủ nhật 26 Novembre 1922.

Đến chậm không có chỗ ngồi.

Tối thứ năm :
NỮ TÚ-TÀI

Tối thứ bảy :
THI-ÂN, BÁO-ĐỨC
(Phạm-can-sĩ mới soạn)

Soạn-giả tỏn biết bao công trình mới tìm và soạn được tích này, bánhợt xem ra thực nhiều cảnh hay, lắm trò lạ, sự tích mới mẻ, rất vui, rất hay, rất lý thú, hiện đã nhiều bộc cao-minh đuợt làm, đều cho là đích đáng, vậy nội vùng đem hiến liệt-qui.

CINÉMA PALACE

(Nhà chiếu-bóng lớn phố Paul-Bert)

Tuần lễ từ thứ tư 22 đến thứ ba 28 Novembre 1922

Ba buổi ban ngày thứ năm và chủ nhật chớp từ 5 giờ chiều, thứ bảy chớp 5 h. 30

CHƯƠNG-TRÌNH

Ở DƯỚI BỂ

Phim cảnh tối đẹp và rất hay

BI-KỊCH TẠI EAUX-MORTES

Đại bi-hồi kịch chia làm 6 đoạn
Hồi thứ 1, 2, 3 và 4

Nghỉ

HỒI THỨ NĂM TIẾP :
BI-KỊCH TẠI EAUX-MORTES

« CON PHƯỢNG MÁI CON »
Hồi thứ XI

SẮP CHỚP : Một phim đánh đạt-mệ thuật Pháp nhan-đề là :

UN CŒUR MAGNIFIQUE
Bi kịch chia làm hai thiên của soạn giả Séverin-Mars.

Ngày nào cũng có nhạc, chỉ trừ lối thứ hai và chiều thứ bảy

Cuộc lạc-quyên Âu-trí-viên

Hỡi đồng-bào ! Đàn con Âu-trí là đàn con chung một họ nhà Hồng, tức là dân con chung trong xã-hội. Ôi ! dân con Âu-trí kia, mà phải nghèo khổ bỏ liều, trách-nhiệm ấy nào phải riêng một mình ai ; dân con Âu-trí kia, mà được mạnh mẽ sáng khôn, hạnh-phúc ấy cũng là hạnh-phúc chung trong xã-hội ; đồng-bào ta, ai là chẳng sẵn lòng từ-ái, giúp của, giúp công, mong tạo phúc cho cuộc Âu-trí-viên. Nay hội Khai-trí-tiến-đức mở ra một cuộc lạc-quyên suốt cả trong nước là một cuộc vĩnh-viễn mãi về sau. Kể bắt đầu từ tháng chín tây này trở đi, qui-ông qui-bà, hằng-tâm hằng-sản, có lòng thương đến dân Âu-trí ở chốn thôn-quê, kẻ ít người nhiều, ai muốn giúp vào việc công-đức này, kể trước người sau, lúc nào cũng được.

Hỡi đồng-bào ! ai là người nhờ hạnh-phúc mà được trăng sổ, nhờ hồng-vận mà được phát-tài, cũng nên nghĩ thương đến nỗi giống nước nhà, sẻ chút hạnh-phúc riêng của mình mà lạc-quyên cho cuộc tế-độ chung trong nước.

Hỡi các bà ! làm phúc nào bằng việc làm phúc này, xưa nay các bà vẫn sẵn lòng từ-bi phúc-đức, nay các bà há lại chẳng lạc-quyên ít nhiều để tạo-phúc cho lũ con trẻ trong Âu-trí-viên hay sao ? các bà mở lòng công-đức thực là phúc-đẳng hà-sa !

Hỡi các ông ! giàu có dư tiền dư của, há lại chẳng nghĩ thương đến nỗi giống mà giúp đỡ cho ư ? các ông lạc-quyên Âu-trí-viên tức là để phúc lại mai sau cho con cháu.

Chư ông chư bà có lòng lạc-quyên đa-thiểu thế nào, xin cứ gởi về cho ông Tổng-thư-quĩ hội Khai-trí-tiến-đức là ông Lê-Văn-Phúc, Đông-kinh ấn-quán, số 82 hồ hàng Gai, Hà-nội.

Chư ông chư bà có lòng lạc-quyên số tiền bao nhiêu cũng là phương danh qui-tính sẽ theo thứ-tự đăng lên *Nam-Phong* tạp-chí ; *Nam-Phong* lại đăng rõ cả số tiền kỳ đem cấp cho những Âu-trí-viên làng nào. Như thế thì *Nam-Phong* tạp-chí lập thành ra một cái biểu chi-thu cho Âu-trí-viên, để cho mười mắt đều trông, mười tay đều trỏ, những tiền làm phúc, không sai-suyễn đi đâu chút nào.

Cuộc lạc-quyên này, ngài nào lạc-quyên bằng tiền-bạc hoặc bằng trái-phiếu Đại-Pháp và Đông-Pháp, bản-hội đều nhận cả.

Hội Khai-trí-tiến-đức định rằng các bảo-mẫu phải dạy trẻ con đọc những bài ca về thơ mà hội sẽ đặt để ca-tụng công đức các nhà từ-thiện để giúp vào công cuộc Âu-trí-viên.

Hội sẽ in ra lối Trung-Tàu mà đặt một tiết kỳ-niệm các công đức ấy ! Những trẻ con ở Âu-trí-viên đọc các bài ca-tụng ấy thì công đức các bậc ân-nhân hẳn tỏ-tường đến cửu-thiên.

Vậy các ông các bà nên quyên tiền giúp vào Âu-trí-viên để được hạnh phúc.

Trẻ con bên Giáo cũng sẽ được phép Nhà-chung cho cửu-nguyện các nhà từ-thiện theo đạo Thiên-chúa.

KHAI-TRÍ-TIẾN-ĐỨC

華 PAO-VA 寶

28, Phố Hàng Bè, Hanoi
號八廿牌門街蒲行內河東

Chúng tôi có lời kính trình các qui-khách biết rằng chủ tương của chúng tôi là để chiêu khách, cho nên không những là bán giá thật rẻ, lại còn cùng ngày cùng thêm hàng lên cho đủ mọi thức, không kể những đồ vàng bạc thường dùng, chúng tôi lại có buôn ở bên Hồng-kông và Shanghai những đồ trân châu, hổ phách, ngọc thạch, nói tóm lại là đồ các thứ thổ thức rất qui, lối cổ, lối kim mà ngày nay ở cõi Việt-Đông dùng quen. Chúng tôi lại có bán cả mọi thứ đồ sứ Giang-tây như là lọ, bát, từ bình hàng sứ, văn văn.



Cũng kỳ tàu vừa rồi, bản-hiệu lại mới thỉnh thêm được giầm ba tay thợ khéo ở bên Tàu sang, nào là thợ kim-hoàn, nào là thợ chữa các thứ đồng-hồ. — Xin các qui-khách chiếu-cố cho thời chúng tôi lấy làm cảm ơn lắm. Các ngài đến xem, chúng tôi cũng xin nghênh tiếp một cách rất lịch-sự.

PAO-VA
2022 *Bijoutier, n° 28, Rue des Paniers, Hanoi.*

Do Võ Phi Hùng cục bộ Petrus Ký (07-74) đăng tuyển chiếu bằng chụp. Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Việc Nam-kỳ

SAIGON

Chim ghe, chết bà mụng. — Nguyên ngày 6 November hồi sáu giờ sáng, trời mưa rỉ rả, gió thổi lai rai, tới chiều trống là mưa gió lắm thường. Dè đâu đến ba giờ chiều, trời phát dông mưa rất to, cho đến bốn giờ sáng mới tạnh. Vì trận dông ấy, nhiều nhà phải sập, ghe phải chìm và cây to phải ngã. Đến sáng, lối chừng ba giờ rưỡi, có ghe thầy phó tổng Minh-đạt, Nguyễn-văn-Ân, đi Bến-tre có việc quan, giữa đàng nghe tiếng người la làng dưới nước. Bèn ra đứng trước mũi ngóng xem, thấy xa xa có người nương theo một chiếc ghe chìm mà la làng tiếp cứu, thầy mới hối bọn rằng chèo ngược lại đặng lo cứu người. Lúc ấy bạn ghe ráng hết sức mà chèo trở lại không nổi, vì ghe của thầy đi dưới gió. Thầy thầy vậy muốn làm cho bạn chèo đừng thối chí, nên thầy hứa sẽ thưởng một đồng bạc cho bạn, nếu đến nơi mà vớt kịp.

Khi đến nơi, thì thầy rõ là chiếc ghe bị dồi dập theo làn sóng, có năm người còn đang đeo theo đầy mà chịu với ngọn sóng và tình. Thầy thầy vậy, lấy làm thương xót cho đồng loại bị hoạn nạn, nên hối bạn rằng hết sức theo vớt lên cho kiếp. Nhờ tấm lòng sốt sắng của thầy và mấy tên bạn hết lòng và giỏi nghề bơi giả, nên vớt đặng một người đến ông An-nam, một người Khách-trú, và ba người đàn-bà An-nam, cả thảy là năm người.

Khi vớt lên rồi, hỏi ra mới biết là đò đưa từ Giồng miễu đến Bến-tre bị dông qua rồi nhận chìm trên năm Cái-quao hồi tám giờ tối. Trong đó ấy, cả thầy là tám người mà bị đắm hết ba, là chú tài-công, một người đàn bà An-nam trên dưới mười tuổi và một đứa con gái mới lên sáu tuổi. Lúc ghe gần đắm, thì chú tài công ỷ tài lội giỏi bỏ ghe mà lội, nên bị sóng mà phải chết. Họ tiếp rằng: Sự chìm đắm nầy lỗi tại chú tài công; vì lúc ấy ghe đang chạy buồm, bị chú tài công cột lèo chặt quá, nên mở ra không kịp, bị gió thổi mà ghe phải lật và tại tài-công không đặng tỉnh táo. Kế đó thầy phó An hỏi bọn chèo, chèo riết vô cho. Đến nơi thầy bèn cho năm người ấy năm đồng bạc đặng nồng thuốc, và cho bạn một đồng bạc theo lời hứa của thầy. Đáng khen lòng thầy phó An biết bao; vì thầy đang trong cảnh vắng đi-m đánh liều mà cứu kẻ khác. Trong lúc với đây, may là đông gió lớn mạnh dữ, chớ nóng bầy còn bận ba đàng nếu có sơ thất một chút, thì ghe của thầy cũng phải bị hại vậy.

Trộm bóc phải quản trên xét công cứu tử ban thưởng cho thầy phó An một tấm ngân bài vì công cứu vớt (médaille de sauvetage), trước để tỏ lòng ân-đức của Nhà-nước, sau để làm gương cho khế khác nơi theo đấy. Lời cho trọn bổn phận làm người nơi cõi tạm nầy.

MÙA MƯA

Ở hiệu Quảng-Hưng-Long

Số 79, Phố Hàng Bồ, Hanoi

MỚI VỀ :

Áo tơi đi mưa

(Pardessus en laine imperméable)

và các thứ

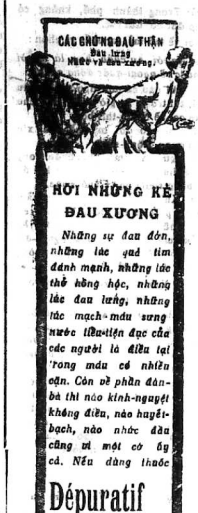
Mũ, Khăn-quàng-cổ

(Foulards en laine)

vân vân... 2078

KÝ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin cảo ngài mua báo khi có việc gì với báo-quán đến hỏi báo-quán, thì cho biết cái số in ở tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quản lý, để cho người làm sổ tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay kỷ tên vẫn tắt, hoặc thêu quá, không sao đọc được, thành ra nhiều khi bản-quán không biết ai mà trả lời.



HỠI NHỮNG KẺ ĐAU XƯƠNG

Những sự đau đớn, những lúc qạ tim đánh mạnh, những lúc thở hổng hộc, những lúc đau lưng, những lúc mạch-máu sưng nước lâu-liện đọc của các người là điều tại trong máu có nhiều oận. Còn về phần đàn-bà thì nào kinh-nguyệt không điều, nào huyết-bạch, nào nhức đầu cũng tỉ một cớ ấy cả. Nếu dùng thuốc

Dépuratif Richelet

rất hiệu trong những chứng ấy chẳng những là làm cho xương cốt rắn, mà đau lưng cũng mất lại khỏi cả các bệnh ngoài da như là hắc lao, lở da các chứng mà bệnh Giang-mai phá ra.

Thuốc nầy có bán ở các hàng lục-hợp to.

Tổ Hương — Đau xương

HIỆU BÀO-CHẾ VÀ LUC-HỢP

CHẾ THUỐC CHO NGƯỜI ĐẠI-PHÁP VÀ NGƯỜI AN-NAM

Ed. MONTÈS

Quan Bào-chế hạng nhất, Tổ-nhật, phố Paul-Bert, số 54

HÓA-HỌC CHẤT

và các thứ thuốc bào-chế

THUỐC ĐAU MẮT

Hiệu BONNET-CARD, trị các thứ đau mắt

THUỐC SOLUTION R. của ông HOLBÉ đề chữa a-phiện

SOLUTION R. HOLBÉ

2 $ 50 một chai

Theo luật mới về Miễn dùng thuốc nạp phải nên đưa quan Bảo-tọ người Pháp thì mấy ai thì mua được.

Gouttes « MÉTHARSINATE »

1 $ 00 một lọ

Thuốc bổ máu; bán tại-nhà, mỗi một không muốn làm việc gì; dùng thuốc nầy hay lắm!

Máy thứ bán-thiên đáy bàn :

Các thứ thuốc nước đựng in kín chữ-in vào đó như thuốc bổ CACODYLATE DE SOUDE

Thuốc tiêm gọi là Ô-lê, trị bệnh Giang-mai

Thuốc ho-suô SIROP PECTORAL đặc-cô, bổ-mãi.

Thuốc LAO chỉ người lên đang được thôi

Thuốc lậu hiệu MONTÈS

thuốc sáng = 2 $ 00 lọ 30 viên

thuốc thịt = 0 $ 00 một chai

Chữa các chứng lậu: chẳng kì mới hay cũ nặng thuốc mạnh antiseptiques mà thực thuốc blennorrhagie của Bảo-biệt thì chắc khỏi. Thuốc nầy đã chữa được có số người phải bệnh lậu.

Gouttes « VIRGINIE »

1 $ 00 một lọ

Trị những bệnh đàn bà như: Kinh nguyệt không đều, hay là khi hành kinh đau đớn mệt mỏi, như đau xương, gió cơn, nồng thuốc nầy đổi màu sắc lấy lợi mau tốt trong minh đã bao lâu.

BỘ BUỘC THUỐC

để dùng về thí-nghiệm Hóa-học

ĐỒ MO-SÊ

Kính-lúp, đồ-lanh, thước-kẻ hiệu LUMIÈRE và JOUGLA và giấy-ảnh, thuốc Citrate và thuốc Bromure

Bán cuộn và bán bao kín

Bán sắt và hàm lỏ

« THUỐC DERÉ »

0 $ 90 một chai 1/4-litre

Trị bệnh giang mai hết sức mạnh mẽ. Bệnh thuốc Dérê rồi thì sẽ nên uống thuốc nầy cho khỏi hẳn! Dùng thuốc khác thì cũng cho phải uống thuốc nầy thì mấy chắc khỏi hẳn được! Thuốc nầy rất hay, rất quí; vì chẳng hại gì đến sự sinh dục, lại bổ ích cho người có bệnh.

Muốn dùng thuốc nầy trong một tháng thì nên mua một chai lớn lítre, đựt có 2 $ 00 mà thôi.

THUỐC DRAGÉES RABUTEAU

(hiệu đàn mai)

Thuốc nầy thực đáng làm nổi danh tiếng cho người bào chế ra, vì hiệu đã dùng khắp trong các nhà thương và các nhà nuôi người ốm ở bên nước Đại-pháp. Thuốc nầy ngày nay ai ai cũng đã biết tiếng, mà lấy làm quí-báu, lấy làm ưa dùng, vì là một thứ thuốc có giá trị đặc biệt. Hễ xin kể các thứ bệnh mà thuốc nầy có thể chữa khỏi: bệnh suy nhược thần kinh, trong khi có cần cho con bổ ; bệnh một nhọc quá về sự làm ăn, bệnh ngọc ngầu, bệnh đau lưng, đật gân, vân vân.

Chỉ dùng vài lọ thuốc Dragées Rabuteau (hiệu đàn mai) thì các bệnh ấy đều thuyên hết.

Ở cần hàng bảo chế to đều có bán cả.

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được báo biết rằng : tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các liệt-quí ông nào mua thì gửi tiền cho, kẻo không có tiền gửi theo giấy mua tới bản quán không trả lời. Mua báo thì 1 năm trả tiền hoặc nửa năm mới thông "ký trở đi cũng vậy.

CAFÉ, RESTAURANT
HOTEL DES COLONIES

TRUNG-BẮC KHÁCH-SẠN

Chính-quán lại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà-Thờ
Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy.

Đủ các cách tiện-lợi và lịch-sự theo lối ăn ở của người Âu-châu

Bản-sạn thừa tiếp các qui-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình-đẳng, mà lại đề tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

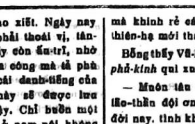
Phụ-quán cũng có giây nói trực tiếp với chính-quán 2048

NGÀY NÀO CŨNG CÓ XE THƠ CHẠY

Công-ty PHẠM-VĂN-PHI

ĐƯỜNG TIỆN-LỢI ĐI CHỢ HIẾU

Ở Ga YÊN-LÝ chạy hồi 8 giờ rưỡi sáng sau chuyến xe lửa thứ nhất ở Bến-thủy và ở Vinh ra, ở CHỢ-HIẾU phải đợi hồi 1 giờ chiều đến ga Yên-lý vừa kịp chuyến xe lửa ở Vinh và Bến-thủy.



Auto-Postale

ĐƯỜNG VINH VÀ HUẾ

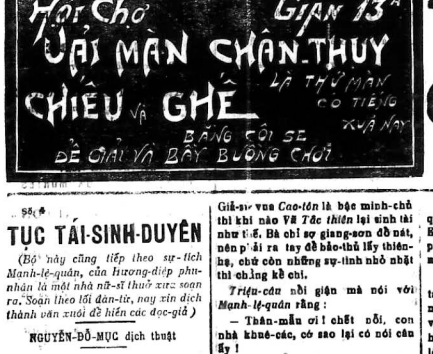
Ở VINH đi hồi 4 giờ sáng đến Đông-hà vừa kịp chuyến xe lửa vào Huế.

Ở ĐÔNG HÀ ra hồi 8 giờ sáng sau khi chuyến xe lửa thứ nhất ở Huế ra.

Công-Ty chúng tôi xin trình qui-khách biết rằng : kể từ mồng-năm tháng giêng tây này, ngày nào chúng tôi cũng có xe chạy chở thơ và hành-khách ở ga Yên Lý về Phủ-Qui và Phủ-Qui ra ga Yên-Lý. — Ở Phủ-Qui có 3 phiên chợ Hiếu buôn bán sầm uất lắm, các qui-khách buôn bán ở đây đi lại có hàng-hóa gì xin cứ giao cho bản-ty chở, tính giá phải chăng.

Các qui-khách đi lại Đường Vinh-Đôngnhà nên đi xe thơ thì được cẩn thận hơn, nhưng khi lấy vé nên có ý kẻo lầm đi vào xe khác. Muốn khỏi sự lầm ấy, xin liệt qui khách đánh giây thép trước cho bản ty, Hễ khi bản ty nhận được giây thép sẽ cho xe ra đón hay là cho người nhà đi đón.

Đường Yên-Lý đi chợ Hiếu thì đánh giây thép ra PHẠM-VĂN-PHI Yên-Lý garc ; mà đường Vinh-Đông-Hà thì đánh giây thép cho PHẠM-VĂN-PHI Đông-hà gare. 2012



Hiệu Société Française de Transports

7, Boulevard Bobillot, HANOI

Có **Dạ thâm** (drap noir) bán lẻ từ 4 $ 00 một thước
Chai ủ nước (bouteille isolante) hạng nào cũng sẵn

MUA BUÔN TÍNH GIÁ KHÁC

2008

98

TỤC TÁI-SINH-DUYÊN

(Bộ này cũng tiếp theo sự-tích Mạnh-lệ-quân, của Hương-diệp phu-nhân là một nhà nữ-sĩ Thuỷ xưa soạn ra. Soạn theo lối đàn-tr, nay xin dịch thành văn xuôi để hiến các độc-giả)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Mọi người xem thơ, đều nức-nở khen-ngợi rằng :

— Bài thơ này ý-tứ thật mới lạ ! Quả nhiên các vị thiên-tử đời nhà *Đường*, đều phải thua một người đàn-bà !

Chỉ có *Triệu-cầu* tỏ ý không bằng lòng mà rằng :

— Hiền-muội chớ nói càn ! Làm người con gái, phải nghĩ đến dung, công, ngôn, hạnh. *Vũ Tắc-thiên* là một đứa đàn-bà, trong 20 năm, trời tiếm-vị, giết con cháu nhà *Đường* hơn 400 người. Đại-tội đại-ác như thế, sao hiền muội lại gọi là « Thiên cổ kỳ-nhân » ? Nếu người ngoài nghe thấy những câu thơ ấy thì lỗi lời nghị-luận còn ra thế nào !

Phi-giao quận-chúa cười mà đáp rằng :

— Nói nên phải nghĩ ! Phàm việc gì cũng vậy, có kinh tất phải có quyền. Giả-sử vua *Cao-tôn* là bậc minh-chủ thì khi nào *Vũ Tắc thiên* lại sinh tài như thế. Bà chỉ sợ giang-sơn đổ nát, nên phải ra tay để bảo-thủ lấy thiên-hạ, chứ còn những sự-tình nhỏ nhặt thì chẳng kể chi.

Triệu-cầu nổi giận mà nói với *Mạnh-lệ-quân* rằng :

— Thân-mẫu ơi ! chết nỗi, con nhà khuê-các, có sao lại có nói câu ấy !

Mạnh-lệ-quân mắng *Phi-giao* quận-chúa rằng :

— Con còn ngây-dại, chỉ hay nói càn, thì sau cũng không được như thế nữa !

Lưu-gến-ngọc cười rồi nói :

— Người ta có câu rằng « Đọc sách gặt nước mắt lo thay cho cổ-nhân ». Anh em nhà người luận sử, con chỉ lại trách-biện phải trái cho *Vũ Tắc-thiên*, thật là một câu chuyện đáng buồn cười !

Tô-anh-tuyết cũng cười mà bảo rằng :

— Tưởng công tử là người cổ-trực mà quên-chân thì hẳn còn tính trẻ, vậy nàn mới sinh ra cải nhau.

Thái-tử-phi bảo *Triệu-cầu* rằng :

— Thôi, chàn đi về phòng đọc sách đi, không được cãi nhau nữa !

Bấy giờ các vị công-tử nữ ra, hai quận-chúa cũng ai về phòng nấy. Khi *Phi-giao* quận-chúa về đến trong phòng, hầm hầm nổi giận mà nói một mình rằng :

— Ta cầm thức thay cho tiền-huynh ta, luận lý không minh, lại cứ già mồm cãi, Đối trước mặt cô nương và thân-mẫu ta, chỉ giảng đạo-đức hoài ! thân-huynh ta xưa nay vẫn có lòng khinh-rẻ ta, ta nhịn làm sao cho được, Cơm nặng áo dầy, chẳng qua cũng gần cha mẹ, mà ta đây há phải là con thứ-xuất hoặc bàng-sinh hay sao ! Nghĩ càng cầm-tức thay ! ta đây không được cái ngôi hoàng-hậu mà rằng, chứ nếu ta được làm hoàng-hậu thì quyết không trọng tư-tình như *Vũ Tắc-thiên* đâu !

Phi-giao quận-chúa cứ lẩm-bẩm nói mãi, người nhũ-mẫu nghe tiếng, biết là có tình hiềm-giáo, sẽ bảo nữ-tỳ vào đứng hầu bên cạnh, để cho quận-chúa bớt con tức-giận.

Lại nói chuyện trong triều đã sửa soạn đề các nghi-lễ thiên-vị. Ngày mồng một tháng hai, vua *Thành-tôn* ra ngự ở *Kim-loan-điện*, làm lễ truyền ngôi cho thái-tử. Hôm ấy trên điện tinh-kỳ rợp đất, âm-nhạc vang trời, trần-thiết rất trọng-thể.

Thái-tử sụp lạy, rồi 3 lần tung-hô :

— Phụ-hoàng vạn tuế !

Vua *Thành-tôn* truyền các quan đỡ thái-tử dậy, mặc áo long-bào, đội mũ bình-thiên, để lên ngôi thiên-tử. Vua *Thành-tôn* cầm cái hốt đựng ngọc tỉ, ngoài có bọc gấm, trao cho thái tử là vua *Anh-tôn*. Vua *Anh-tôn* nhận lấy, đặt lên long-án, rồi sụp xuống lạy tạ thượng-hoàng (tức là vua *Thành-tôn*).

Thượng-hoàng đỡ dậy mà bảo rằng

— Ta chào cho nhà vua con châu phồn-thịnh để giữ lấy giang-sơn cơ-nghiệp mà khiến cho quốc thái dân an.

Vua *Anh-tôn* đáp lại rằng :

— Con xin chúc phụ-hoàng hưởng phúc vô cùng, cho bằng trời đất, để cho con là kẻ ngày-dại bất-tài này được nhờ ơn huấn-dụ mà coi-trị thiên-hạ.

Bấy giờ văn võ bách quan đều qui xuống lạy, trước mừng thượng-hoàng, sau mừng tân-quân, ai nấy cũng tung-hô vạn tuế. Khi triều bãi xong, thượng-hoàng truyền chỉ cho quan đại-thần rằng :

— Các ngươi đã hết lòng trung-thành giúp ta trong mấy mươi năm, công ấy kể sao cho xiết. Ngày nay ta mỏi mệt, cần phải thoái vị, tân-quân lên ngôi, hãy còn đa-tri, nhờ các ngươi cũng gia công mà tá phù hữu bật cho thì cái danh-tiếng của các ngươi, sau này sẽ được lưu truyền sử-sách vậy. Chỉ buồn một nỗi ta thoái vị về ở nam-nội không được hàng ngày hội-diện với các ngươi.

Các quan đại-thần nghe nói, đều cảm-kích mà ứa nước mắt khóc, rồi qui xuống tâu rằng :

— Muôn tâu thượng hoàng ! Thiên-đồng tại hèn sức mọn, chịu ơn triều-đình trong 20 năm trời, tinh khuyển-mã chưa biết lấy chi làm báo đáp, ngày nay thượng hoàng lại truyền chỉ cho như thế, thần-đồng dám chẳng hết lòng. Chỉ vì thiên lễ còn đang độ thanh-niên, vậy trong triều-đình nếu có việc hệ-trọng gì thì xin thượng-hoàng cũng nên lưu tâm chỉ bảo.

Thượng hoàng gật đầu, rồi lại gọi tân-quân mà phán bảo rằng :

— Các quan đại-thần đây đều là những bậc trung-lương cả. Hễ có khuyến can điều gì, nhà vua phải tuân theo, chớ nghe lời sàm-nịnh mà khinh rẻ các quan đại-thần thì thiên-hạ mới thái-bình được.

Bảo thầy Vũ-hiền-vương là *Hoàng-phả-kính* qui xuống tâu rằng :

— Muôn tâu thượng-hoàng. Nhà lão-thần đội ơn triều-đình đã mấy đời nay, tinh khuyển-mã chưa chút báo đền. Nay tuổi ngoại lục-tuần, chẳng những tinh-thần giảm-kém, mà gân sức lại suy yếu, cũng chỉ bởi khi còn trẻ tuổi, đánh đông dẹp bắc, nhiều lần bị thương. Lão thần sở-dĩ khiêm-diện chưa dám cáo-từ là vì nghĩ đến thâm-ân, hội phẫn cảm-kích. Nay thượng-hoàng đã trở về nam-nội thì lão-thần cũng xin triều-đình rộng ơn cho hai vợ chồng lão-thần được lui về quê nhà để trông-nom phần-mộ tổ-tiên vậy. Tân-quân lên ngôi, đã có các quan đại-thần họ *Lương*, họ *Đoàn*, họ *Mạnh* và họ *Đặng* phò-tá. Vả con trai lão-thần là *Hoàng-phả-thiên-hoa* xin ở lại để một lòng giúp nước, thiết-tưởng tân-quân cũng chẳng lo-ngại nỗi chi.

(Còn nữa)

Certifié l'insertion — Imprimerie du Trung Bắc Tân Văn — Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN